Sự lợi hại của tiếng Anh

Cố vấn Mỹ George Melvin đập bàn nói: "Tao tiếc rằng mày chỉ có cấp bậc thượng sĩ, chứ mày mà là sĩ quan thì tao đã đề nghị với Trần Trung Dung cho mày làm Trưởng phòng quân huấn ngay!".

Chuyện ông Ẩn bắt đầu làm tình báo như thế nào chúng tôi đã từng đề cập. Từ nhân viên của Hãng xăng Caltex, chuyển sang làm việc cho Hải quan Pháp ở Cảng Sài Gòn, ông đã "chép được hầu hết các tài liệu về chuyên chở tiếp tế, vũ khí trang bị của quân đội Pháp gửi về trên" và học được nhiều kinh nghiệm bước đầu của công tác tình báo. Khi cuộc kháng chiến chống Pháp sắp kết thúc, ông được chỉ thị "chuyển vào mục tiêu mới, nhưng không bỏ mục tiêu cũ". Mục tiêu nhắm tới là quân sự. Bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động của ông là thời điểm "chuyển giao" giữa Pháp và Mỹ ở Việt Nam. Trước khi ký Hiệp định Genève, cấp trên của ông - ông Phạm Ngọc Thạch chỉ dặn: "Cố gắng không để bị bắt lính, nếu bị bắt lính thì ít nhất phải làm đến chức tiểu đoàn trưởng".

Ông Ẩn có người anh họ là đại úy Phạm Xuân Giai, lúc đó là Trưởng phòng 5 Bộ Tổng tham mưu "quân đội quốc gia Việt Nam" (do Pháp dựng lên). Đại úy Giai là người quen thân với tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng tham mưu trưởng và thiếu tá Trần Đình Lan, Trưởng phòng 6 (phản gián), nên đây là cơ hội thuận lợi. Ông nhờ đại úy Giai và được ông Giai xin vào làm việc tại Phòng 5. Trước khi vào làm việc ở đây, ông đã chọn được một người "bạn tốt", là ông Tư An, thay thế ông tại Hải quan. Ông Tư An đã cung cấp đầy đủ tin tức như ông Ẩn đã làm, cho đến khi Hiệp định Genève được ký kết.

Phòng 5 của Bộ Tổng tham mưu là phòng phụ trách huấn luyện và chiến tranh tâm lý, nên còn gọi là Phòng quân huấn. Tháng 4.1954, ông Ẩn được tướng Hinh ký quyết định vào làm việc tại phòng này với quân hàm thượng sĩ đồng hóa. Ông được bố trí làm bí thư cho ông Giai thay cho người bí thư cũ.

Khi người Mỹ bắt đầu can thiệp để hỗ trợ cho quân Pháp, họ thâm nhập vào quốc phòng và tất nhiên là thâm nhập vào Bộ Tổng tham mưu. Hầu hết các sĩ quan của Bộ Tổng tham

mưu đều biết tiếng Pháp, ít người biết tiếng Anh, trừ đại úy Giai có thời gian đi tu nghiệp tại Mỹ (học chiến tranh tâm lý tại trường Ford Bragg, California). Bởi vậy, khi còn làm Tổng tham mưu trưởng, tướng Hinh giao cho ông Giai trực tiếp liên lạc làm việc với đại tá Mỹ Edward Lansdale, một nhân vật khét tiếng từng đóng vai trò chính trong việc dựng lên và củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm. Ông Ẩn là người thạo tiếng Anh nên được đại úy Giai giao nhiệm vụ giao dịch với các sĩ quan cấp dưới của Lansdale như đại úy Rufus Philips, đại úy Roderick, đại úy Sharp... Ban đầu Phạm Xuân Ẩn chưa tạo được quan hệ với Lansdale, nhưng đã làm quen với nhiều sĩ quan Mỹ và biết làm theo cách của Mỹ.

Sau Hiệp định Genève, Pháp và Mỹ thỏa thuận trao lại "quyền tự trị hoàn toàn" cho "quân đội quốc gia" vào tháng 5.1955 để Mỹ huấn luyện và xây dựng lại theo phương hướng của Mỹ. Phái bộ huấn luyện quân sự hỗn hợp Pháp-Mỹ (TRIM) lập ra trước đây được chuyển thành Phái bộ huấn luyện tác chiến lục quân (CATO) và nằm trong MAGG (Phái bộ cố vấn và viện trợ quân sự). Tháng 10.1955, Mỹ đề ra cho Ngô Đình Diệm cải tổ quân đội, tập hợp các tiểu đoàn bộ binh và khinh quân để lập ra 6 sư đoàn khinh quân và bắt đầu huấn luyện theo chương trình của Mỹ tại trường Võ bị Thủ Đức. Phạm Xuân Ẩn trở thành một hạ sĩ quan duy nhất đi với các sĩ quan "quân đội quốc gia" đến trường Võ bị Thủ Đức làm phiên dịch cho cố vấn Mỹ. Và từ một thông dịch viên, nhưng do "biết cách làm việc với Mỹ", ông được giao làm nhiệm vụ của sĩ quan liên lạc giữa Phòng 5 với CATO, thay cho viên sĩ quan liên lạc cũ không được người Mỹ chấp nhận, vì anh ta "quá nặng ảnh hưởng của Pháp".

Tuy cấp bậc thấp, nhưng làm nhiệm vụ sĩ quan liên lạc với CATO, lại thông minh, nhạy bén, nên ông Ẩn được thảo luận với các sĩ quan Mỹ về mọi chương trình, kế hoạch huấn luyện, tuyển chọn người đi học ở Mỹ hoặc các nước khác. Thời điểm này, CATO đưa ra kế hoạch huấn luyện biệt kích để đưa ra phá hoại miền Bắc. Tất nhiên ông chép ngay kế hoạch này để báo về cấp trên.

Vấn đề rắc rối xảy ra là các sĩ quan ở Phòng quân huấn hầu hết do Pháp đào tạo và làm việc theo kiểu Pháp. Họ chưa chấp nhận kế hoạch này cũng như chưa chấp nhận kiểu huấn luyện của Mỹ. Trong tình thế đó, Phạm Xuân Ẩn tự xác định mình là người "đứng giữa", vừa phải làm hài lòng Phòng quân huấn, vừa phải làm hài lòng các sĩ quan Mỹ, dứt khoát không thể để phía nào chê trách. Nếu làm mất lòng một trong hai bên, ông sẽ bị loại ngay.

Trưởng nhóm cố vấn Mỹ, trung tá George Melvin hỏi ông: "Anh thấy kế hoạch này thế nào?". Phạm Xuân Ẩn trả lời: "Kế hoạch hay lắm, rất mới mẻ. Nhưng tôi sợ các sĩ quan ở Bộ Tổng tham mưu khó chấp nhận, vì họ cho rằng đã đình chiến rồi mà còn thả biệt kích ra miền Bắc thì khác gì làm chuyện không đâu". Melvin đập bàn nói: "Tao tiếc rằng mày chỉ có cấp bậc thượng sĩ, chứ mày mà là sĩ quan thì tao đã đề nghị với Trần Trung Dung (Tổng trưởng quốc phòng) cho mày làm Trưởng phòng quân huấn ngay!". Ông Ẩn nói: "Chết chết, đừng nói thế. Nói thế nhỡ cấp trên tôi nghe được tưởng tôi muốn làm to, chắc tôi bị đày ra Bến Hải mất. Để tôi cố thuyết phục coi". Melvin vui vẻ: "Anh mà làm được, tôi sẽ chiêu đãi anh".

Ông Ẩn xin gặp trực tiếp Trần Văn Đôn, lúc này là Tổng tham mưu trưởng. Ông nói với tướng Đôn: "Thưa thiếu tướng, kế hoạch huấn luyện biệt kích Phòng quân huấn bác bỏ, nhưng tôi thấy làm như thế không những mất mặt cho George Melvin mà mất mặt luôn cả tướng Williams nữa. Thiếu tướng nên cho phép chấp thuận kế hoạch trên nguyên tắc để giữ thể diện cho họ, sau đó mình sẽ có cách hoãn không thi hành thì có sao đâu. Đến lúc đó thì họ đã đổi người khác rồi". Trần Văn Đôn thấy có lý, liền tán thành và ra lệnh cho Phòng quân huấn chấp thuận (đúng như ông Ẩn nói, kế hoạch này được trì hoãn kéo dài cho tới năm 1960 mới bắt đầu tổ chức triển khai ở Dục Mỹ).

Phạm Xuân Ẩn gọi điện cho Melvin: "Trung tá chuẩn bị tiền chúng mình đi ăn đi". Melvin biết đã thành công. Thay vì dẫn ra tiệm ăn, ông ta mời Phạm Xuân Ẩn về nhà. Một bữa tiệc long trọng diễn ra để đón tiếp Phạm Xuân Ẩn, có Lansdale, Philips, tướng Williams, đại tá Phi Luật Tân Benson... cùng dự. Mối thân tình và sự tin cậy của một nhân vật đầy thế lực là Lansdale dành cho Phạm Xuân Ẩn bắt đầu từ đó...



Phạm Xuân Ẩn đạp xích lô chở tiến sĩ Hildreth ở California (Ảnh do gia đình cung

cấp)

Thân với Lansdale được lợi gì?

"Tốt lắm, anh muốn sang Mỹ học về quân sự hay về dân sự đều được cả. Tôi hoàn toàn ủng hộ", Lansdale nói với Phạm Xuân Ẩn.

Tướng tình báo Mỹ Edward Geary Lansdale (1908-1987) là chuyên gia lật đổ và chống nổi dậy "thượng thặng" của CIA. Từng là chuyên viên quảng cáo thương mại trước khi vào quân đội phục vụ trong cơ quan tình báo OSS của Mỹ, chuyên về chiến tranh tâm lý từ chiến tranh thế giới lần thứ hai, sau đó từng đến Philippines tổ chức đánh bại phong trào du kích và "dựng lên" Tổng thống Ramon Magsaysay, Lansdale được Stanley Karnow mô tả (trong sách *Vietnam, a history*) là người "sử dụng đòn chiến tranh tâm lý tương tự như những mánh lới quảng cáo". Cựu Giám đốc CIA Colby ca ngợi Lansdale là "một trong những nhà tình báo lớn nhất trong lịch sử", "là chất liệu của những huyền thoại". Có lẽ vì vậy mà sau này Lansdale trở thành nguyên mẫu của các nhân vật: Alden Pyle trong cuốn sách nổi tiếng *The Quiet American* (*Người Mỹ trầm lặng*) của Graham Greene, đại tá Edwin Hillendale trong cuốn *The Ugly American* (*Người Mỹ xấu xí*) của Willam Lederer và Eugene Burdick...

Lansdale bí ẩn đến mức cả Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk (thời Kenedy) chỉ biết bộ mặt thật khi đích thân Tổng thống Kenedy giao cho Landsdale thực hiện kế hoạch Mongoose, một kế hoạch ám sát Fidel Castro vào năm 1961. Và mãi cho đến năm 1971 công chúng mới biết hành tung của ông ta khi tài liệu mật Lầu năm góc về chiến tranh Việt Nam bị đưa lên báo chí.

Lansdale được coi là "kiến trúc sư" của chế độ Ngô Đình Diệm. Đến Việt Nam lần đầu tiên vào năm 1953 trong phái đoàn của tướng O'Daniel, và vào khoảng giữa năm 1954, Lansdale được Giám đốc CIA Allen Dulles chính thức cử đến Việt Nam để làm "như đã làm ở Philippines". Nói một cách tóm tắt, nhiệm vụ của Lansdale là tổ chức đánh phá, làm suy yếu miền Bắc và thiết lập, tăng sức mạnh cho chính quyền Ngô Đình Diệm. Lansdale đã tiếp xúc với Ngô Đình Diệm từ trước và chỉ 3 tuần sau khi đến Sài Gòn, Ngô Đình Diệm (lúc này là Thủ tướng) mời ông ta vào ở hẳn với mình, tất nhiên Lansdale từ chối vì bất tiện. Lansdale

đến Việt Nam với tư cách là tùy viên Không quân trong Phái bộ viện trợ và cố vấn quân sự (MAAG), nhưng CIA lập ra một cơ quan tình báo hỗn hợp mang tên Saigon Military Misson (SMM) do Lansdale phụ trách. Về danh nghĩa, tất cả các chuyên viên quân sự Mỹ đều thuộc MAAG, nhưng SMM chỉ nhận nhiệm vụ và báo cáo trực tiếp với giám đốc CIA tại Mỹ. Cả Chỉ huy trưởng MAAG lẫn Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn đều không biết và không có quyền chỉ đạo các hoạt động của SMM, dưới quyền họ có một nhóm CIA khác.

Các quyết sách của chính quyền Mỹ đối với chính quyền Sài Gòn lúc này chủ yếu xuất phát từ những nhận định và kiến nghị của Lansdale. Lansdale đã giúp Ngô Đình Diệm tạo dựng và củng cố thế đứng, là cố vấn cho chính Ngô Đình Diệm. Ông ta "bóp chết" cuộc nổi loạn của tướng Nguyễn Văn Hinh, dẹp tan quân đội của các giáo phái bằng cách vừa chi tiền mua chuộc vừa tổ chức tấn công.

Lansdale là kẻ chủ mưu chính trong cuộc di cư ồ ạt của gần một triệu người từ Bắc vào Nam sau Hiệp định Genève. *"Cộng đồng Công giáo tháo chạy, đi đầu là các linh mục. Số khác là những người thuộc các phe phái chống đối Việt Minh. Mỹ và Pháp cung cấp tàu và máy bay cho họ. Những người di cư từ miền Bắc vào sẽ là những cử tri chống cộng quyết liệt của Diệm tại miền Nam, do đó cuộc di cư có ý nghĩa rất quan trọng về chính trị (đối với Diệm). Lansdale đã cổ vũ, động viên tinh thần những người Công giáo bằng cách cho lan truyền những khẩu hiệu như "Đức Mẹ Maria đang đi về phía Nam"*. Nhưng còn có tác động khác của ông ta nữa, như sau này Lansdale giải thích với tôi: Người ta không bao giờ nhổ rễ rồi trồng lại chỉ vì những khẩu hiệu. Họ thực sự sợ những gì có thể xảy ra với họ. Cảm xúc ấy một khi đủ mạnh có thể vượt qua những sợi dây liên kết với quê hương, tổ quốc và cả mồ mả ông cha. Vì vậy họ chủ động. Chúng tôi chủ yếu hỗ trợ việc di chuyển" (Stanley Karnow, sách đã dẫn).



Tướng tình báo Mỹ Edward Geary Lansdale

Lansdale là người như thế đó. Cho nên trở thành thân thiết với Lansdale có ý nghĩa quan trọng như thế nào trong bước ngoặt hoạt động tình báo của Phạm Xuân Ẩn.

Lúc này cấp trên xét thấy, ở vị trí sĩ quan liên lạc, tuy Phạm Xuân Ẩn cung cấp được các tin tức về cải tổ quân đội và kế hoạch huấn luyện quân sự, việc này phục vụ "có chừng mức nhất định" cho cấp trên, nhưng về chiến lược thì cần phải đi sâu hơn mới đạt yêu cầu. Ông Mười Hương, Cục phó Cục Tình báo chiến lược được cử vào Nam năm 1952 và ở lại miền Nam sau Hiệp định Genève, lúc này là người phụ trách Phạm Xuân Ẩn. Ông Mười Hương phân tích tình hình, phổ biến chủ trương và quyết định cho Phạm Xuân Ẩn bỏ vị trí cũ để chuẩn bị cho chiến lược lâu dài. Quan hệ rất tốt giữa Phạm Xuân Ẩn với người Mỹ lúc này đúng là thời cơ cần tận dụng: tìm cách sang Mỹ học.

Ông đến gặp Lansdale, đề đạt nguyện vọng muốn được sang Mỹ học tập. Sẵn lòng quý mến chàng trai đầy ấn tượng này, Lansdale vui vẻ nói: "Tốt lắm, anh muốn sang Mỹ học về quân sự hay về dân sự đều được cả. Tôi hoàn toàn ủng hộ". Lansdale liền giới thiệu Phạm Xuân Ẩn với tiến sĩ Elon E.Hildreth, Trưởng phòng giáo dục Cơ quan Viện trợ Mỹ (USOM, sau gọi là USAID). Hildreth gợi ý Phạm Xuân Ẩn nên đi học với tư cách là dân sự hơn là quân nhân. Ông đề nghị được đi học chính trị học, môn phụ là báo chí. Hildreth chấp nhận và lo thủ tục xin cho Phạm Xuân Ẩn một học bổng để học ở Đại học Columbia.

Ông Ẩn gặp tướng Trần Văn Đôn nói nguyện vọng và xin được giải ngũ. Tướng Đôn đặt điều kiện là ông Ẩn phải tìm giới thiệu một người có đủ năng lực để thay thế và người đó phải được người Mỹ chấp nhận. Phải mất hơn 3 tháng ông mới thuyết phục được trung úy Thường làm ở Bộ Tổng tham mưu chịu thay thế cho ông. Sau đó ông phải nhờ Lansdale can thiệp mới nhận được lệnh giải ngũ vào tháng 2.1957.

Nhưng lại gặp rắc rối. Hildreth cho ông Ẩn biết hồ sơ của ông đưa qua Hội đồng du học không được chấp nhận với hai lý do: Một, Phạm Xuân Ẩn chưa có văn bằng tú tài. Hai, phải chọn một ngành mà Đại học ở Sài Gòn chưa có. Vì vậy, ông phải đề nghị xin đi học tự túc và học ngành báo chí. Người ta chấp nhận nguyện vọng này và yêu cầu sát hạch Anh văn, mặc dù trước đó ông đã được USOM đưa qua Hội Việt-Mỹ kiểm tra Anh văn rồi. Chính Huỳnh Văn Điểm, Tổng giám đốc kế hoạch của chính quyền Ngô Đình Diệm kiểm tra. Tiếng Anh ông trôi chảy. Nhưng cuối cùng Huỳnh Văn Điểm vẫn phê một câu trong hồ sơ: "Ngành báo chí chưa cần thiết cho quốc gia". Và hồ sơ được xếp sang một bên.

Lúc này Lansdale đã về Mỹ chưa sang lại. Ông phải chạy đến gặp tùy viên quân lực Mỹ, đại tá Woodburry, để nhờ can thiệp. Woodburry là bạn thân của Lansdale nên cũng quý mến ông Ẩn. Woodburry giao cho đại úy Jack Horner đến gặp Bùi Quang Ân, đổng lý văn phòng của Bộ trưởng Bùi Hữu Châu tại Phủ Tổng thống (ông Châu là anh rể của Trần Lệ Xuân, vợ Ngô Đình Nhu) để yêu cầu giúp đỡ. Khi nghe ông Ân trình bày, ông Châu ký ngay giấy tờ cho Phạm Xuân Ẩn đi học, với phương thức tự túc. Hildreth nói với ông Ẩn: "Lẽ ra anh được học bổng, nhưng vì khó khăn nội bộ". Sau đó Horner còn đưa Phạm Xuân Ẩn đến gặp tiến sĩ Parker, Giám đốc Cơ quan văn hóa Á Châu, để xin học bổng tư nhân. Parker ủng hộ nhưng ngại làm mất mặt Huỳnh Văn Điểm và Hội đồng du học, nên khuyên ông Ẩn "cứ đi học đi, rồi sẽ giải quyết sau".

Và Phạm Xuân Ẩn đã đến học báo chí tại trường Orange Coast (California) vào năm 1957. Nếu không tạo được mối quan hệ thân tình với một người có thế lực như Lansdale, việc đi học này khó có thể diễn ra...



Phạm Xuân Ẩn hồn nhiên với những người bạn Mỹ tại California (Ảnh do gia đình cung cấp)

Lời dặn của cấp trên

"Phải học cho giỏi về nghiệp vụ, đồng thời tìm hiểu kỹ về nước Mỹ, về nền văn hóa Mỹ, về phong tục tập quán, về cách làm việc, về tâm lý, cá tính của người Mỹ. Phải tư duy và làm việc như người Mỹ".

Phạm Xuân Ẩn chính thức hoạt động trong ngành tình báo từ tháng 2.1952. Trước đó ông tham gia Vệ quốc đoàn, rồi tham gia phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên chống Pháp. Tóm tắt kết quả từ khi hoạt động tình báo cho đến thời điểm trước khi đi học ở Mỹ, cấp trên của ông nhận xét: "Về tin tức, Phạm Xuân Ẩn lấy được đầy đủ số liệu vận chuyển quân sự từ Marseilles (Pháp) sang Việt Nam trước Hiệp định Genève, tài liệu huấn luyện của Phòng quân huấn và tài liệu huấn luyện đầu tiên của Mỹ (huấn luyện biệt kích). Tài liệu lúc bấy giờ chủ yếu phục vụ chiến dịch và chiến đấu phù hợp với vị trí thấp và khả năng nghiệp vụ ban đầu của Phạm Xuân Ẩn, song các báo cáo đều trung thực, nguyên bản, chính xác" *(theo ông Mười Nho, người phụ trách công tác tổng kết tình báo chiến lược trong kháng chiến).*

Cấp trên của ông Ẩn cũng ghi nhận, ba má của Phạm Xuân Ẩn là những người yêu nước liên hệ với cách mạng nhưng không để lộ vết tích. Phụ thân của Phạm Xuân Ẩn là một công chức có nhiều bạn bè và họ hàng là công chức, sĩ quan cấp trung, cấp cao trong chế độ cũ. Đó là điều kiện thuận lợi để kẻ địch không nghi ngờ tung tích, lý lịch của Phạm Xuân Ẩn, nhờ đó mà Phạm Xuân Ẩn vào được "những vị trí tốt" và mở rộng quan hệ.

Tuy nhiên các cấp trên của ông cũng lưu ý đến nhược điểm quan trọng của Phạm Xuân Ẩn trong thời gian này. Đó là khi đã nhận nhiệm vụ tình báo rồi mà ông "vẫn lui tới thăm viếng" số anh chị em cùng hoạt động trong phong trào đấu tranh của học sinh trước kia, thậm chí còn giúp đỡ họ việc này việc khác, trong đó có những người sau này làm đến đại tá cảnh sát chế độ Sài Gòn như Phạm Kim Quy hoặc làm đến tỉnh trưởng Phước Long như Nguyễn Minh Mẫn. Điều này cực kỳ nguy hiểm, nhưng "rất may là những người này không theo dõi hoạt động của Phạm Xuân Ẩn". Được chấn chỉnh ngay nên từ đó về sau ông Ẩn "tuyệt đối không chơi với những người có cảm tình với cộng sản".

Thời gian này cũng để lại một bài học quý giá. Ban đầu ông Ẩn dựa vào thế của đại úy Phạm Xuân Giai để vào làm ở Phòng quân huấn, mà đại úy Giai là người thân tín của tướng Nguyễn Văn Hinh thân Pháp. Khi tướng Nguyễn Văn Hinh và nhóm thân Pháp bị "bóp chết" trong âm mưu lật Diệm không thành, Phạm Xuân Ẩn gặp khó khăn không ít, ông bị nghi ngờ thuộc nhóm thân Pháp. Nhờ có quan hệ rất tốt với Lansdale và được các sĩ quan Mỹ quý mến nên ông mới đứng vững. Nếu như ông không biết tiếng Anh và không có được quan hệ tốt với người Mỹ thì chắc chắn đã bị lực lượng thân Mỹ "cho ra rìa" rồi. Kinh nghiệm ban

đầu này đã giúp cho Phạm Xuân Ẩn xử lý tốt những tình huống các phe phái lật nhau liên tiếp sau này để giữ được thế đứng vững chắc của mình.

Thật ra, thời điểm sau khi ký Hiệp định Genève, do chưa được phổ biến kịp thời chủ trương của trên, nên Phạm Xuân Ẩn chưa nhận định nổi tình hình, chưa thấy hết sự tranh chấp kịch liệt giữa lực lượng thân Pháp và thân Mỹ ở miền Nam và chưa thấy hết âm mưu lâu dài của người Mỹ. Vượt qua được tình thế này chủ yếu là do ông thông minh, nhạy bén. Sau khi nhóm thân Pháp thất bại, ông Mười Hương chỉ ra cho Phạm Xuân Ẩn thấy tình hình và lưu ý: Người Mỹ không có đủ tay chân để làm việc cho họ, nên họ vẫn sử dụng những người ít thân Pháp mà họ có thể lôi kéo được. Cho nên, ông Mười Hương chỉ thị, phải tiếp tục bám sát người Mỹ và làm thân với những người trong lực lượng thân Mỹ. Thực hiện chỉ thị đó, Phạm Xuân Ẩn tiếp tục làm thân với nhiều sĩ quan Mỹ ở CATO và suốt năm 1956, Phạm Xuân Ẩn đã "làm đủ mọi việc", từ "dàn xếp mọi chuyện lủng củng giữa các sĩ quan Bộ Tổng tham mưu với tòa đại sứ Mỹ" đến việc lo giấy tờ an ninh, thông hành, tiền bạc, đưa đi thi tiếng Anh, đưa đi khám sức khỏe cho các sĩ quan được đưa tu nghiệp ở Mỹ, khi họ đi học về ông đến thông báo cho gia đình họ, rồi trực tiếp ra sân bay đón, thu xếp với các nhân viên thuế quan khi hàng hóa quà cáp họ mang về vượt quá quy định. Nhờ những việc cụ thể đó mà ông lấy được cảm tình của các sĩ quan và gia đình họ. Phạm Xuân Ẩn và cấp trên của ông ý thức được rằng, những sĩ quan đó 5-7 năm sau sẽ vọt lên cấp cao, sẽ trở thành "nguồn tin" của ông.

Trong khi Phạm Xuân Ẩn sang Mỹ học báo chí tại trường Orange Coast, thì ở miền Nam phong trào yêu nước của nhân dân bị dìm trong biển máu. Trước đó, ngày 20.7.1956 Ngô Đình Diệm công khai tuyên bố không thi hành Hiệp định Genève và đưa các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" (bắt đầu triển khai từ tháng 5.1955) lên hàng "quốc sách" trên toàn miền Nam. Tính đến cuối năm 1958, chúng đã giết hại gần 70 ngàn cán bộ, đảng viên, bắt giam gần nửa triệu người và tra tấn thành thương tật gần 700 ngàn người. Ông Mười Hương, người chỉ huy ông Ẩn bị bắt vào tháng 6.1958.

Thời kỳ này các cơ sở Đảng bị đánh phá tan nát, cách mạng lâm vào thoái trào. Kẻ địch ngày càng được trang bị các phương tiện chiến tranh hiện đại, tiến hành các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" với quy mô lớn, trong khi những người yêu nước miền Nam trong tay hầu như không có vũ khí. Tuy nhiên cuộc chiến về tình báo lại khác.

Lansdale đã đem hết tài năng và kinh nghiệm hoạt động tình báo của mình ra áp dụng tại Việt Nam. Ngoài việc kích động và tổ chức cho đồng bào Công giáo di cư, Lansdale còn lợi dụng thời gian tự do đi lại (300 ngày) theo quy định của Hiệp định Genève, Lansdale đưa người cài vào hạ tầng chính quyền một số nơi sẽ chuyển giao cho Việt Nam dân chủ cộng hòa, chuyên chở vũ khí giấu ở các địa điểm bí mật, chuẩn bị nơi trú ẩn trước, sau đó huấn luyện và đưa biệt kích, đưa các điệp viên ra miền Bắc. Đồng thời tiến hành chiến tranh tâm lý, kích động, phao tin gây hoang mang trong nhân dân, thậm chí còn cài gián điệp trà trộn trong các nhóm tập kết để tung tin hòng làm mất tinh thần cán bộ, chiến sĩ miền Nam ra Bắc. Và như chúng ta đã biết, toàn bộ các ổ gián điệp cài lại và đưa ra miền Bắc "đều bị hốt sạch", một phần do nhân dân tố giác, một phần do hiệu lực phản gián của các lưới tình báo chúng ta, điển hình là anh hùng Đặng Trần Đức (Ba Quốc) với việc phát hiện 42 ổ gián điệp...

Về phía cách mạng, trong dầu sôi lửa bỏng, các lưới tình báo của ta tuy có bị tổn thất nặng nề do mất cảnh giác trong thời gian đầu, nhưng các chiến sĩ tình báo của ta được nhân dân che chở, vẫn tồn tại và phát triển. Ngoài tình báo chiến thuật và tình báo nhân dân thiên la địa võng, chúng ta đã tổ chức được một mạng lưới tình báo chiến lược thành công ngoạn mục. Những người trở thành ngôi sao tình báo như Phạm Xuân Ẩn, Phạm Ngọc Thảo, Đặng Trần Đức, Vũ Ngọc Nhạ, Lê Hữu Thúy, Nguyễn Xuân Hòe... đã được cài sâu trong lòng địch chính trong thời kỳ này. Họ không được trả lương, không được đào tạo chuyên nghiệp về tình báo, họ chỉ được cấp trên bảo: "Hãy tự tìm sách vở của phương Tây mà học, xem cái gì áp dụng được thì đem ra áp dụng. Phải tự lực cánh sinh" *(lời bác sĩ Phạm Ngọc Thạch nói với Phạm Xuân Ẩn*). Họ chỉ có một tấm lòng đối với Tổ quốc. Sức mạnh của họ, sự mưu trí của họ bắt đầu từ tấm lòng đó.

Phạm Xuân Ẩn chưa bao giờ căm thù nước Mỹ. Cấp trên của Phạm Xuân Ẩn cũng chưa bao giờ căm thù nước Mỹ. Cụ Hồ bảo "chống Mỹ, cứu nước", nghĩa là chỉ chống những người Mỹ đến xâm lăng thôi, hết xâm lăng rồi thì thành bạn bè. Trước khi đi Mỹ, cấp trên ông Ẩn dặn: "Phải học cho giỏi về nghiệp vụ, đồng thời tìm hiểu kỹ về nước Mỹ, về nền văn hóa Mỹ, về phong tục tập quán, về cách làm việc, về tâm lý, cá tính của người Mỹ. Phải tư duy và làm việc như người Mỹ". Lời dặn đó ngoài việc mục tiêu tạo thế đứng vững chắc để hoạt động tình báo "chống Mỹ, cứu nước", còn hàm chứa ý nghĩa hòa bình thân thiện với nước Mỹ. Bởi

vậy, ý kiến của một số tác giả nước ngoài cho rằng sau chiến tranh ông Ẩn "không được chế độ tin dùng" vì ông bị "ảnh hưởng Mỹ quá sâu" là không có cơ sở...



Ảnh Phạm Xuân Ẩn trên một tờ báo Mỹ

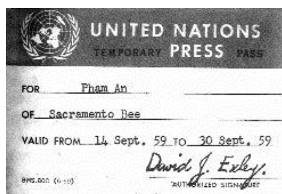
Đường vào cơ quan mật vụ Phủ Tổng thống

"Sở Nghiên cứu chính trị xã hội cũng đang muốn đặt người của Sở sang Việt tấn xã để theo dõi hoạt động của số nhân viên được gửi đi làm tình báo ở các nước, dưới danh nghĩa Việt tấn xã. Tôi sẽ bàn với ông Tuyến bố trí anh vào làm việc này" (*lời Lê Văn Thái nói với Phạm Xuân Ẩn*)

Chuyện ông Ẩn đi học ở Mỹ 2 năm (*) và thời điểm ông Ẩn về nước, chúng tôi đã đề cập qua trước đây theo lời kể của ông. Nay xin nói kỹ hơn theo báo cáo của ông với cấp trên mà ông Mười Nho đã ghi chép lại.

Phạm Xuân Ẩn về đến Sài Gòn vào ngày 10.10.1959. Dù ông tin chắc là các cán bộ cấp trên của ông không bao giờ khai báo, nhưng biết đâu địch có thể lần ra những sơ hở của đường dây, nên ông bước xuống sân bay Tân Sơn Nhất với tâm trạng bồn chồn lo lắng. Nhưng sau khi gặp mẹ và em trai, ông biết tung tích của ông chưa bị lộ. Nếu ông Ẩn không

có niềm tin chắc chắn vào cấp trên thì có lẽ cuộc đời ông đã rẽ sang một ngã khác, vì có thể ông đã bỏ học và tìm cách trốn sang một nước khác rồi (cuối năm 1958 ông đã biết những cán bộ cấp trên của ông là ông Mười Hương, ông Dương Minh Sơn và ông Nguyễn Vũ đều bị bắt, qua một bức thư có ám hiệu của người em trai).


UNITED NATIONS
TEMPORARY PRESS PASS

FOR Pham An

OF Sacramento Bee

VALID FROM 14 Sept. 59 TO 30 Sept. 59

David J. Exley.
AUTHORIZED SIGNATURE

Thẻ hoạt động báo chí khi ông Ẩn thực tập tại Sacramento Bee

Biết mình vẫn an toàn, ông đi chào hỏi bà con và gặp gỡ cám ơn những người đã giúp ông đi học, cả người Việt lẫn người Mỹ. Tiếp đó, ông phải "tự lực cánh sinh", vì không còn ai chỉ đạo.

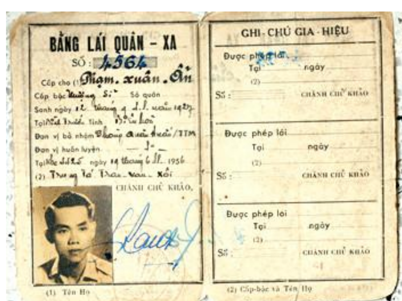
Theo kế hoạch dự định từ trước, nhiệm vụ của ông là trở thành nhà báo để tiếp tục hoạt động. Ông hướng tới một trong hai nơi: Việt tấn xã hoặc *The Time of Việt Nam* - tờ báo tiếng Anh duy nhất ở Sài Gòn hồi đó. Nhưng trước tiên ông phải đến gặp Giám đốc Quỹ Á châu (The Asia Foundation) là ông Howard Thomas. Vì mùa hè năm 1959 Quỹ này đã cấp cho ông một học bổng ba tháng để thực tập tại báo *Sacramento Bee* để chuẩn bị cho một chương trình huấn luyện các ký giả Việt Nam viết báo theo kiểu Mỹ. Ông Thomas nói với ông: "Chương trình mà tôi đã trao đổi với anh trước đây, tôi đã thảo luận và đề nghị ông Nguyễn Thái, Tổng giám đốc Việt tấn xã, hợp tác. Việt tấn xã sẽ đứng ra tổ chức, còn chúng tôi tài trợ về tài chính cho chương trình. Anh nên gặp ông Nguyễn Thái, ông ta sẽ đón tiếp anh nồng hậu, vì chúng tôi đã thống nhất cử anh phụ trách chương trình này". Như vậy là Quỹ Á châu đã theo dõi chặt chẽ để sử dụng người được đào tạo từ Mỹ về.

Đúng như ông Thomas nói, ông Nguyễn Thái đã tiếp đón Phạm Xuân Ẩn một cách trọng thị. Ông Thái nói: "Chúng tôi đang chờ anh về và sẽ giao công việc cho anh ngay. Nhưng chúng tôi đang gặp một khó khăn. Đó là Việt tấn xã chưa được phép tuyển thêm người cho đến khi có lệnh mới. Nếu anh có quen ai bên Phủ Tổng thống thì anh nên xin vào làm ở đó, rồi Phủ Tổng thống biệt phái sang đây là ổn nhất".

Trong khi đó, USOM cũng cho ông Ẩn biết, nếu ông chưa tìm được chỗ làm việc thích hợp thì họ sẽ giới thiệu cho ông vào làm cho các cơ quan của Mỹ ở Sài Gòn, chẳng hạn như làm cho phái đoàn Michigan State Univercity... Nhiều tờ báo Việt ngữ cũng ngỏ ý mời ông về làm với họ.

Như vậy là ông đang có nhiều hướng lựa chọn, chỗ nào cũng thuận lợi cả. Nhưng ông nghĩ, phải chọn một nơi có thể làm bình phong tốt nhất, ở đó vừa có điều kiện quan hệ rộng mà không bị các cơ quan an ninh nhòm ngó. Ông thấy đề nghị của ông Nguyễn Thái là tối ưu.

Ông điểm lại các quan hệ đang có thế lực ở Phủ Tổng thống. Bùi Quang Ân thì bị Ngô Đình Diệm cho "ra rìa" rồi, Nguyễn Đình Thuần cũng vậy... Cuối cùng ông tìm được một người mà ông thân quen 1 năm trước khi đi Mỹ. Đó là Lê Văn Thái (thường gọi là "Thái Trắng"). Ông Thái lúc này đang làm ở Sở Nghiên cứu chính trị xã hội, tức cơ quan mật vụ Phủ Tống thống do Trần Kim Tuyến đứng đầu.


BẰNG LÁI QUÂN - XA
SỐ: 1564
Cấp cho (1) Phạm. xuân. Ẩn
Cấp bậc Số quân
Sanh ngày
Tại tỉnh
Đơn vị bổ nhậm
Đơn vị huấn luyện
Tại ngày 1956
(2)
CHÁNH CHỦ KHẢO.
(1) Tên Họ

GHI - CHÚ GIA - HIỆU
Được phép lái
Tại ngày
(2)
Số: CHÁNH CHỦ KHẢO
Được phép lái
Tại ngày
(2)
Số: CHÁNH CHỦ KHẢO
Được phép lái
Tại ngày
(2)
Số: CHÁNH CHỦ KHẢO
(2) Cấp-bậc và Tên Họ

Bằng lái quân xa lúc ông Ẩn làm việc cho Phòng Quân huấn

Ông trình bày câu chuyện cho Lê Văn Thái nghe. Ông Thái nói: "Vấn đề của anh rất dễ giải quyết". Coi Phạm Xuân Ẩn là người tin cậy của mình, Lê Văn Thái tiết lộ: "Sở Nghiên cứu chính trị xã hội cũng đang muốn đặt người của Sở sang Việt tấn xã để theo dõi hoạt động của số nhân viên được gửi đi làm tình báo ở các nước, dưới danh nghĩa Việt tấn xã. Tôi sẽ bàn với ông Tuyến bố trí anh vào làm việc này". Tuy nhiên, ông Thái cũng nói thật cho ông Ẩn biết là hiện có mâu thuẫn nội bộ khá nặng giữa nhóm mật vụ của Ngô Đình Nhu (Sở Nghiên cứu chính trị của Trần Kim Tuyến) và nhóm mật vụ của Ngô Đình Cẩn (Đoàn công tác đặc biệt của Dương Văn Hiếu). Ông Thái vừa ngẫm nghĩ vừa nói với Phạm Xuân Ẩn: "Tôi

biết anh là người chân thật, nên tôi đang nghĩ không biết có nên để anh dính với nhóm của Trần Kim Tuyến hay không. Tôi sợ có chuyện gì anh sẽ bị vạ lây". Qua Lê Văn Thái, Phạm Xuân Ẩn cũng được biết Tổng giám đốc Việt tấn xã Nguyễn Thái thuộc nhóm Ngô Đình Cẩn. Ông Ẩn nói: "Không sao đâu. Tôi có một người anh rể họ là Lê Khắc Duyệt, Giám đốc Công an cảnh sát Trung phần được ông Ngô Đình Cẩn tin lắm, dù tình huống nào thì chắc cũng không có vấn đề gì xảy ra. Vả lại, tôi chỉ theo nghề làm báo chứ không thích làm chính trị".

Qua mối quan hệ đó, ít lâu sau Trần Kim Tuyến mời Phạm Xuân Ẩn đến. Trùm mật vụ Trần Kim Tuyến chắc chắn biết rõ "lý lịch trong sạch" của ông Ẩn, vì chính cơ quan mật vụ Phủ Tổng thống và An ninh quân đội đã thẩm tra cẩn thận nhân thân của ông trước khi cấp giấy tờ cho ông sang Mỹ học. Trần Kim Tuyến chấp nhận ngay đề nghị của ông, bố trí ông làm việc ở cơ quan mật vụ Phủ Tổng thống, ăn lương chỉ số 420, tức lương cấp cử nhân, và biệt phái sang Việt tấn xã.

Sau khi gặp Trần Kim Tuyến, Phạm Xuân Ẩn báo cho Nguyễn Thái biết. Ông Thái niềm nở nói thêm với Phạm Xuân Ẩn: "Ngoài việc ông Thomas đề nghị, bác Ngạc (tức kỹ sư Lê Sĩ Ngạc, là bạn của ba Phạm Xuân Ẩn) có gửi gắm anh với tôi. Bác Ngạc coi anh như người trong nhà, nên anh với tôi từ nay trở thành người thân. Chúng mình tin tưởng cộng tác với nhau. Ngoài ra, có anh ở đây bác sĩ Tuyến cũng không hiểu lầm là tôi chống bác sĩ".

Đến đây, Phạm Xuân Ẩn bắt đầu trở thành "người nhà" của một nhân vật đặc biệt, nhân vật quyền lực số 3 của chế độ Ngô Đình Diệm: bác sĩ Trần Kim Tuyến.

Trần Kim Tuyến, trùm mật vụ chống cộng khét tiếng, người gắn liền với những câu chuyện giật gân rùng rợn và đầy mâu thuẫn. Nhưng lạ lùng nhất, Trần Kim Tuyến cũng là người gắn chặt và là "chỗ dựa" của ba nhà tình báo lừng danh nhất của "Việt cộng" là thiếu tướng anh hùng Phạm Xuân Ẩn, thiếu tướng anh hùng Đặng Trần Đức và đại tá anh hùng Phạm Ngọc Thảo, là người mà chính Phạm Xuân Ẩn đã "giải cứu" vào ngày cuối cùng của cuộc kháng chiến. Nếu đánh giá một cách đơn giản về Trần Kim Tuyến thì không thể hiểu đúng bản chất của các hoạt động của ba nhà tình báo của chúng ta, không thể hiểu được tính logic của các điệp vụ ngoạn mục mà họ đã làm.

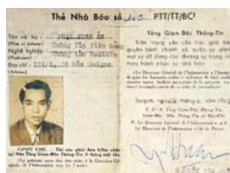
Khi nói chuyện với chúng tôi, Phạm Xuân Ẩn rất ít nói về các hoạt động cũng như con người Trần Kim Tuyến, thỉnh thoảng ông đề cập đến nhân vật này qua một số chuyện cụ thể. Còn ông Ba Quốc thì nói với chúng tôi khá nhiều những chuyện "thâm cung bí sử" của

cơ quan mật vụ mà Trần Kim Tuyến trực tiếp chỉ huy nhưng cũng không bình luận nhiều về con người Trần Kim Tuyến.

Vì vậy muốn "giải mã" Phạm Xuân Ẩn (cũng như Ba Quốc và Phạm Ngọc Thảo) thì không thể không "giải mã" Trần Kim Tuyến... (*Còn tiếp*)

H.H.V

(*) Mới đây tác giả Larry Berman đã cung cấp nhiều thông tin về thời gian ông Ẩn học ở trường Orange Coast trong cuốn *Điệp viên hoàn hảo*.



Thẻ nhà báo của Phạm Xuân Ẩn khi làm việc cho Reuters - Ảnh: do gia đình cung cấp

Bác sĩ Trần Kim Tuyến

Bruce Russell, thông tín viên thường trú của Reuters tại Sài Gòn gọi điện thoại cho ông Ẩn: "Anh có nghe thấy gì không?". Phạm Xuân Ẩn: "Có nghe tiếng súng nổ nhỏ, sau tiếng nổ lớn". Russell: "Anh liên lạc ngay với các nguồn tin". Ông Ẩn gọi điện cho Trần Kim Tuyến. Bác sĩ Tuyến nói không biết gì hết.

Trần Kim Tuyến sinh năm 1925 ở Nga Sơn, Thanh Hóa trong một gia đình Công giáo. Thời nhỏ ông học trường dòng ở Thanh Hóa, năm 1943 ra Hà Nội có một thời gian học ở Đại Chủng viện, sau khi đỗ tú tài về lại Thanh Hóa dạy học cũng tại một trường dòng. Năm 1949 lại ra Hà Nội học Luật và Y khoa. Tốt nghiệp khoa Luật nhưng về Y khoa ông chưa học xong thì bị động viên vào quân đội (thuộc Pháp), vào học trường Quân Y và ra trường với

cấp bậc trung úy (trình độ chuyên môn tương đương y sĩ). Gọi là "bác sĩ" nhưng thực ra ông chưa có bằng bác sĩ và chưa bao giờ hành nghề y cả.

Trong thời gian ở Hà Nội ông kết thân với Ngô Đình Nhu, lúc đó đang làm việc ở Viện Viễn đông bác cổ, và làm nhiều việc để giúp đỡ Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Diệm. Sự gắn bó giữa ông Tuyến với ông Nhu bắt đầu từ đó.

Khi Ngô Đình Diệm lên làm Thủ tướng vào năm 1954, Ngô Đình Nhu lập đảng Cần lao để làm lực lượng chính trị hậu thuẫn cho anh mình. Trần Kim Tuyến gia nhập đảng này và trở thành cộng sự thân tín của Ngô Đình Nhu. Khi Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống, cố vấn Ngô Đình Nhu trở thành nhân vật có thực quyền lớn nhất của chế độ. Trần Kim Tuyến được cử làm Giám đốc Sở nghiên cứu chính trị xã hội, thực chất là trùm mật vụ Phủ Tổng thống, quyền hành chỉ đứng sau ông Diệm, ông Nhu.

Trần Kim Tuyến tổ chức và chỉ huy toàn bộ mạng lưới tình báo chiến lược, hệ thống mật vụ, các đơn vị đặc nhiệm, cài cắm gián điệp ra miền Bắc... Hai mục tiêu chính của Sở Nghiên cứu chính trị là: chống phá cách mạng và kiểm soát, thanh trừng lực lượng chống đối để bảo vệ chế độ.

CIA cung cấp tài chính cho Sở Nghiên cứu chính trị, chủ yếu để phục vụ cho mục tiêu thứ nhất. Tuy nhiên, thiếu tướng anh hùng tình báo Đặng Trần Đức (Ba Quốc), người từng làm việc trong Sở Nghiên cứu chính trị xã hội của Trần Kim Tuyến kể với tôi: Năm 1956, Mỹ cấp cho Sở Nghiên cứu chính trị xã hội 50 triệu đồng (tiền Sài Gòn lúc đó) để tổ chức biệt kích đưa ra đánh phá miền Bắc. Biệt kích thì bác sĩ Tuyến chọn trong những người Công giáo di cư, hầu hết là người Bùi Chu - Phát Diệm để người Mỹ huấn luyện. Số tiền 50 triệu đó được dùng để mua một chiếc tàu viễn dương loại tốt dùng cho hoạt động này, nhưng "bác sĩ Tuyến lại quan tâm đến việc khác nhiều hơn", nên ông ta đã dùng đến 30 triệu để chi cho công việc của Đảng Cần lao và tài trợ để củng cố Tổng liên đoàn lao động của Bùi Lượng chống lại Tổng liên đoàn lao công của Trần Quốc Bửu do Mỹ khống chế. 20 triệu còn lại dùng vào việc mua tàu, nhưng người của Sở này ăn bớt một ít, người đi mua ăn bớt một ít nữa, thực tế không còn bao nhiêu nên chỉ mua được một chiếc tàu cũ nát không ra gì. Sau khi mua tàu và trong khi triển khai chương trình, CIA vẫn nhận được tin tức miền Bắc. Nhưng đùng một cái, người Mỹ sinh nghi, bởi họ kiểm tra những tin tức được gửi về, thấy không phải gửi trực tiếp từ Hà Nội hoặc các nơi khác ở miền Bắc mà từ những người của Trần Kim Tuyến được cài ở Lào và Campuchia gửi về. Bởi vậy, đến năm 1958, người Mỹ yêu

cầu kiểm soát chương trình này. Để đối phó, Trần Kim Tuyến chỉ đạo tạo ra sự cố cho chiếc tàu này nổ luôn ở ngoài khơi, phi tang luôn chiếc tàu kém chất lượng này và cho phép thuyền trưởng, thuyền phó nhảy khỏi tàu để thoát nạn.

Chuyện đó cho thấy ông Tuyến lợi dụng người Mỹ, việc làm theo người Mỹ chỉ làm lấy lệ. Nhưng ban đầu Phạm Xuân Ẩn chưa đánh giá được thực chất quan hệ giữa Trần Kim Tuyến với CIA.

Phải đến ngày 11.11.1960, lúc này Phạm Xuân Ẩn đã làm thêm cho hãng tin Anh Reuters (nhưng vẫn còn làm cho Sở Nghiên cứu chính trị xã hội và Việt tấn xã), ông mới biết một tin tức quan trọng về Trần Kim Tuyến. 4 giờ sáng ngày hôm đó, Bruce Russell, thông tín viên thường trú của Reuters tại Sài Gòn gọi điện thoại cho ông Ẩn: "Anh có nghe thấy gì không?". Phạm Xuân Ẩn: "Có nghe tiếng súng nổ nhỏ, sau tiếng nổ lớn".

Russell: "Anh liên lạc ngay với các nguồn tin". Ông Ẩn gọi điện cho Trần Kim Tuyến. Bác sĩ Tuyến nói không biết gì hết. Ông gọi cho Lê Văn Thái, ông Thái cũng không biết gì. Ông gọi cho Nguyễn Chánh Thi, chỉ huy trưởng Lữ đoàn dù nhưng điện thoại của Nguyễn Chánh Thi đã bị cắt. Gọi cho Bùi Huy Lợi, trưởng phòng tác chiến thì viên sĩ quan trực bảo Lợi đang họp.

Lúc đó Tổng giám đốc Nguyễn Thái gọi điện cho ông, bảo: "Có đảo chính" và nói với Phạm Xuân Ẩn rằng ông ta phải đổi chỗ ở, sẽ liên lạc lại sau khi tình hình tạm yên. Ông ta còn dặn thêm ông Ẩn "nhớ viết tin cho đúng đường lối". Sau này ông Ẩn mới biết ông Thái "có quan hệ" với CIA và người tham gia vào cuộc đảo chính đó.

Phạm Xuân Ẩn lái xe đến nhà Bruce Russell trao đổi tin tức và khẳng định cuộc đảo chính do quân nhảy dù tiến hành chống Ngô Đình Diệm. Hai người đến Bưu điện để đánh điện tín gửi tin về Reuters, nhưng Bưu điện đã bị quân dù chiếm. Hai người đến nhờ người chỉ huy tình báo Anh ở tòa đại sứ Anh gửi điện dùm. Sau đó Phạm Xuân Ẩn ghé qua nhà Trần Kim Tuyến, lúc đó trời rạng sáng, ông Tuyến vẫn đang ở nhà. Ông Ẩn nói: "Bác sĩ ơi. Đang đảo chính. Ông phải chạy đi và nhớ đưa vợ con lánh nạn. Lính dù bao vây đến dinh Tổng thống rồi, chính mắt tôi trông thấy. Bác sĩ đi đâu nhớ gọi điện và cho tôi số điện thoại để liên lạc". Tiếp đó ông Ẩn đến nhà Lê Văn Thái, ông Thái cũng đang ở nhà. Ông khuyên ông Thái như đã khuyên ông Tuyến.

Trở lại tòa đại sứ Anh để đón Bruce Russell, ông Ẩn bất ngờ thấy vợ con ông Tuyến vừa đi xe đến tá túc tại nhà viên chỉ huy tình báo mà ông vừa nhờ gửi điện. Một ý nghĩ lập tức

hiện ra trong đầu Phạm Xuân Ẩn: Trần Kim Tuyến không phải làm cho CIA. Ông ta làm cho tình báo Anh.

Rời tòa đại sứ Anh, Phạm Xuân Ẩn đi vòng quanh để thu lượm tin tức về cuộc đảo chính. Gặp đại tá Nguyễn Chánh Thi đang chỉ huy quân dù, ông bảo: “Đại tá còn đợi gì mà chưa ra lệnh tấn công vào dinh Tổng thống?”. Nguyễn Chánh Thi nói: “Anh làm báo mà nóng nảy hơn tui làm nhà binh. Cần chờ lệnh trên và cần thương thuyết với ông Diệm”. Tiếp đó ông còn liên lạc được với thiếu tá Bùi Huy Lợi đang cùng với đại tá Vương Văn Đông chỉ huy cuộc đảo chính.

Trong một thời gian ngắn diễn ra cuộc đảo chính, Phạm Xuân Ẩn đã nhanh chóng liên lạc được với cả hai phe đảo chính, chống đảo chính và thực hiện một tác nghiệp nổi trội. Đối với nghề báo, ông đã cung cấp cho hãng Reuters những tin tức đầy đủ và chính xác nhất từ đầu cho đến khi đảo chính thất bại. Đối với Nguyễn Thái, khi biết chắc chắn cuộc đảo chính không thành, ông Ẩn tìm gặp ông ta để đưa về lại Việt tấn xã và chuẩn bị phát bản tin ngay sau đó. Sự chu đáo này làm Nguyễn Thái cảm động nên về sau ông Nguyễn Thái đã giúp rất nhiều cho ông. Đối với các sĩ quan đảo chính, Phạm Xuân Ẩn cũng gây được cảm tình.

Đặc biệt đối với Trần Kim Tuyến (cũng như Lê Văn Thái), ông thể hiện sự quan tâm lo lắng đến sinh mạng của họ và gia đình họ, củng cố sự tin cậy lâu dài về sau. Và qua đây ông đã biết rõ về bản chất mối quan hệ chính trị của Trần Kim Tuyến. Nếu không biết rõ về con người này, Phạm Xuân Ẩn đã không thực hiện thành công những điệp vụ ngoạn mục vào đầu những năm sáu mươi của thế kỷ trước.

Khi nói với tôi về bác sĩ Trần Kim Tuyến, ông Ẩn dùng từ thận trọng. Ông bảo nói cho đúng là ông Tuyến "cộng tác" với tình báo Anh, vì ông ta có mục đích riêng. Trao đổi chuyện này với ông Mười Nho, tôi hỏi tình báo Anh cần gì ở ông Tuyến, ông Mười Nho nói: “Người Anh muốn biết mưu đồ của Mỹ ở Việt Nam để đối phó với Mỹ trên thế giới”.

Như vậy là Trần Kim Tuyến cũng cần đến Phạm Xuân Ẩn để “biết Mỹ”...



Phạm Xuân Ẩn đang hành nghề báo chí - Ảnh do gia đình cung cấp

Sự trùng hợp thú vị

Ông Ẩn bảo, có một nguyên tắc trong nghề tình báo là cấp dưới không được tự động tìm liên lạc với cấp trên, nếu rủi mà mất liên lạc thì phải ráng mà chờ chứ không được tự tiện. Tuy nhiên, quá sốt ruột và lo lắng, ông quyết định vi phạm nguyên tắc này...

Chuyện liên quan đến bác sĩ Trần Kim Tuyến chúng tôi sẽ lần lượt đề cập trong những điệp vụ của ông Ẩn. Lúc mới đến làm việc ở Việt tấn xã với tư cách là người của cơ quan mật vụ cử sang, Phạm Xuân Ẩn có 5 nhiệm vụ chính: thứ nhất là theo dõi, đốc thúc các điệp viên được Sở Nghiên cứu chính trị đưa đi làm tình báo ở nước ngoài dưới vỏ bọc của Việt tấn xã. Thứ hai, đọc các tin tức lấy từ báo chí từ các tòa đại sứ ở nước ngoài gửi về, rồi phân tích, tổng hợp thành báo cáo để Tổng giám đốc Việt tấn xã gửi cho Văn phòng báo chí Ngô Đình Diệm. Thứ ba, giúp Việt tấn xã viết cho xong cuốn sách về nghề báo lấy tên là "Săn tin" được các cố vấn Mỹ cùng các biên tập viên ở đây đang soạn thảo. Thứ tư, thay mặt tổng giám đốc đi họp hàng ngày với Giám đốc báo chí Bộ Thông tin, Giám đốc Phòng Thông tin Mỹ, Giám đốc Phòng Thông tin Anh, khi Nguyễn Thái bận việc. Thứ năm, lo việc giao tế với các cơ quan nước ngoài, nhất là Mỹ, Anh và Phủ Tổng thống về những tin tức va chạm đến các cơ quan này.

Trong loạt ký sự trước đây *(Tướng tình báo chiến lược, kỳ 5: Từ mật vụ đến nhà báo),* chúng tôi đã nói về chuyện ông Ẩn "trị" đám điệp viên mang danh nhà báo của Trần Kim

Tuyến như thế nào. Nhóm này được CIA huấn luyện gồm 4 người là Nguyễn Sơn, Nguyễn Thúy Phượng, Lê Đức Đạt và Nguyễn Trọng. Họ lấy danh nghĩa nhà báo mà không có bài vở gì cả, chẳng khác gì "la lên cho cả làng biết là tôi làm tình báo đây", lại coi thường Tổng giám đốc Việt tấn xã, nhưng ông Nguyễn Thái không dám trị vì sợ đụng chạm với Trần Kim Tuyến. Việc ông Ẩn chấn chỉnh đám này (buộc họ phải viết bài nghiêm chỉnh, có định mức) không những khiến cho ông Thái hả dạ mà còn làm cho Trần Kim Tuyến tâm phục khẩu phục.

Có lẽ bị ám ảnh từ chuyện này mà Phạm Xuân Ẩn coi thường các điệp viên trong các cơ quan tình báo của chế độ Sài Gòn. Do vậy mà sau này có một vài tin tức ông lấy từ các điệp viên của Đặc ủy Trung ương tình báo báo về được gửi về từ Tokyo, nhưng do đánh giá thấp trình độ các điệp viên này nên ông đã không báo về trên, khi sự kiện xảy ra mới biết đó là các tin tức quan trọng.

Phạm Xuân Ẩn trở thành phóng viên của Hãng Reuters là do ông Nguyễn Thái ráp nối. Nguyên do ban đầu là Reuters có hợp đồng trao đổi tin tức với Việt tấn xã, sau đó họ cần người chuyên trách để mở đại diện ở Việt Nam phụ trách luôn cả 3 nước Đông Dương, nên ông Thái giới thiệu ông Ẩn. Cũng qua ông Thái, Phạm Xuân Ẩn quen với trùm CIA Colby và một loạt các chuyên viên CIA cấp dưới khác. Từ Lansdale đến Colby, Phạm Xuân Ẩn đã thiết lập được một mối quan hệ vững chắc với người Mỹ. Về phía chính quyền Sài Gòn, thời gian này ông cũng tạo được quan hệ tin cậy với các chính khách, tướng tá của chế độ thông qua Trần Kim Tuyến và những "người quen cũ" nay đã có nhiều vai vế. Lúc này ông không những "đọc được tất cả các bản tin mật của Bộ Quốc phòng" mà đã có thể "lên trực thăng của Phủ Tổng thống đi khắp mọi nơi", thông qua Tổng giám đốc chiến tranh tâm lý Bộ Quốc phòng Nguyễn Văn Châu - người của đảng Cần Lao, được Trần Kim Tuyến giới thiệu.

Trong một thời gian, Phạm Xuân Ẩn "ăn 3 lương": Cơ quan mật vụ Phủ Tổng thống, Việt tấn xã và Reuters. Để tránh sự phức tạp khó lường sau này, ông đề nghị Trần Kim Tuyến cho ông thôi làm việc ở Sở Nghiên cứu chính trị và Việt tấn xã. Trần Kim Tuyến và Nguyễn Thái đều vui vẻ đồng ý. Tuy ông phải "cáo từ" hai nơi này, nhưng quan hệ giữa ông với Trần Kim Tuyến và Nguyễn Thái vẫn tiếp tục được duy trì, thậm chí phát triển tốt hơn.

Tạo được một chỗ đứng rất tốt, với các quan hệ vững chắc và các nguồn tin phong phú rồi, nhưng ông vẫn chưa liên lạc được với tổ chức. Biết bao nhiêu điều cơ mật mà Phạm Xuân Ẩn vẫn không biết báo cho ai. Ông Ẩn bảo, có một nguyên tắc trong nghề tình báo là

cấp dưới không được tự động tìm liên lạc với cấp trên, nếu rủi mà mất liên lạc thì phải ráng mà chờ chứ không được tự tiện. Tuy nhiên, quá sốt ruột và lo lắng, ông quyết định vi phạm nguyên tắc này: ông tìm cách bắt liên lạc thông qua bà Huỳnh Tấn Phát, nhưng chưa kịp nhờ thì bà Huỳnh Tấn Phát đã bị bắt...

Đó là thời kỳ cuộc Đồng Khởi của nhân dân miền Nam bùng lên mạnh mẽ. Đến nỗi trong một báo cáo gửi về tổng hành dinh CIA, Lansdale phải thừa nhận: "Đến tháng 12.1960 có thể có chưa đầy 15.000 Việt Cộng ở miền Nam Việt Nam, thế mà họ đã kiểm soát được nửa nước (miền Nam) vào ban ngày và hơn thế nữa vào ban đêm". Hệ thống công tác tình báo, đã được củng cố sau tổn thất nặng nề những năm 1957-1958. Phụ trách an ninh và tình báo của Xứ ủy lúc này là ông Mai Chí Thọ và ông Cao Đăng Chiếm (sau này là thượng tướng). Ông Mười Nho, trước đó hoạt động tình báo ở miền Nam, sau sang Lào và Campuchia, được điều về phụ trách Ban tình báo của Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, mật danh là I4. I4 đặt dưới sự lãnh đạo của Bí thư Đặc khu ủy lúc đó là ông Võ Văn Kiệt vừa nhận chỉ thị của tình báo Xứ ủy, trực tiếp là ông Cao Đăng Chiếm. Yêu cầu về tin tức tình báo chiến lược lúc này rất khẩn trương.

Ông Mười Nho có tổ chức cơ sở học sinh ở Phnom Penh đưa về hoạt động ở Sài Gòn. Khi về phụ trách I4, có lần liên lạc đưa một cơ sở học sinh tên là Tâm về căn cứ làm việc, anh Tâm cho ông Mười Nho biết anh có một người chị tên Bùi Thị Nga, trước đây là cán bộ phụ nữ hồi chống Pháp. Chị Nga có quen với một người tên là Phạm Xuân Ẩn, vừa học ở Mỹ về. Chị Nga cũng quen với chị Tám Thảo, một người có tham gia kháng chiến về đang sống với cha mẹ và chị Thảo cũng quen với anh Ẩn. Theo anh Tâm thì "anh Ẩn là người rất tốt"... Từ tin tức sơ bộ đó, ông Mười Nho báo cáo với ông Võ Văn Kiệt và Cao Đăng Chiếm. Ông Cao Đăng Chiếm là người biết rất rõ Phạm Xuân Ẩn, nên nghe tin ông mừng quá, ông nói với ông Mười Nho: "Ẩn là người của ngành được cử đi học ở Mỹ năm 1957, nhưng bấy lâu nay không biết tin tức".

Sau đó, ông Cao Đăng Chiếm từ chiến khu Dương Minh Châu về Củ Chi gặp ông Võ Văn Kiệt để trao đổi và giao cho ông Mười Nho tổ chức bắt liên lạc với Phạm Xuân Ẩn. Bà Tám Thảo, lúc này đang hoạt động trong tổ chức phụ nữ của Thành ủy, lập tức được tách khỏi tổ chức này và được điều động về I4 làm nhiệm vụ liên lạc với Phạm Xuân Ẩn.

Cuối năm 1960, bà Tám Thảo đã dẫn Phạm Xuân Ẩn về căn cứ Phú Hòa Đông, Củ Chi. Đây là một "lõm giải phóng" mà I4 đã xây dựng được một cụm liên lạc an toàn. Đối với ông

Ẩn, việc đi lại cũng không khó khăn, vì ông có giấy công vụ do Trần Kim Tuyến cấp, "đủ hiệu lực không bị ai theo dõi hoặc cản trở".

Tại đây, lần đầu tiên ông gặp ông Mười Nho, còn ông Cao Đăng Chiếm thì Phạm Xuân Ẩn đã gặp từ năm 1953. Ông Ẩn ở lại đây 3 ngày, báo cáo đầy đủ tất cả những gì diễn ra trong thời gian trước, trong và sau khi ông đi học ở Mỹ về cùng những tin tức, những nhận định, phân tích của ông về tình hình và biến động nội bộ của đối phương. Ông Cao Đăng Chiếm và ông Mười Nho đã báo cáo lại cho ông Võ Văn Kiệt biết toàn bộ. Qua cuộc làm việc này, cấp trên nhận định Phạm Xuân Ẩn là "điệp viên có tầm cỡ trong tương lai".

Có một sự trùng hợp thú vị: Giữa lúc ông tìm cách liên lạc với tổ chức thì tổ chức cũng đang tìm cách liên lạc với ông. Phạm Xuân Ẩn vô cùng phấn chấn. Đó là những ngày vui mà ông không bao giờ quên được. Từ đây, ông bắt đầu thực hiện các điệp vụ ngoạn mục, dày đặc và cấp tập...



Phạm Xuân Ẩn (bìa trái) ở Sài Gòn những năm đầu thập niên 1960 - Ảnh do gia đình cung cấp

Điệp vụ đầu tiên

Trong quá trình trao đổi, thấy Phạm Xuân Ẩn có những kiến thức sâu sắc về quân sự, chính trị, kinh tế, tư duy đúng như tư duy của người Mỹ, nên Staley đã thuyết trình cho Phạm Xuân Ẩn nghe toàn bộ ý đồ, mục tiêu của kế hoạch trước khi nó trở thành chính thức...

Trong 3 ngày làm việc với Phạm Xuân Ẩn, các cán bộ chỉ huy tình báo đánh giá được thế đứng, các mối quan hệ và khả năng tiếp cận nguồn tin của ông, trong đó quan trọng nhất là

khả năng tiếp cận các cơ quan đầu não của Mỹ ở Sài Gòn và chính quyền Ngô Đình Diệm. Cấp trên giao cho ông các nhiệm vụ:

+ Điều tra các tin tức chiến lược của Mỹ và chính quyền Sài Gòn cả về quân sự và chính trị.

+ Tiếp tục giữ thế nghề nghiệp, củng cố bình phong hiện có để hoạt động lâu dài. Củng cố, mở rộng các quan hệ xã hội và nghề nghiệp với các quan chức người Mỹ, người Việt trong các cơ quan của Mỹ, Phủ Tổng thống, Bộ Tổng tham mưu "các tác dụng khai thác các tài liệu chiến lược".

+ Bảo đảm an toàn lâu dài, cắt các quan hệ với những người kháng chiến cũ từng biết ông Ẩn có quan hệ trước đây với kháng chiến.

+ Giữ vững liên lạc, bảo đảm an toàn và thường xuyên, liên tục. Tạm thời để nữ đồng chí Tám Thảo làm liên lạc với Phạm Xuân Ẩn từ Sài Gòn vào căn cứ, nhưng sẽ nhanh chóng thay người liên lạc khác vì bà Tám Thảo "có vết tích tham gia kháng chiến 9 năm".

Ngay sau khi nối được liên lạc, Phạm Xuân Ẩn đã gửi về một tài liệu quân sự quan trọng. Đó là tài liệu "Technics and Tactics of Counter Insurgency" (Kỹ thuật và chiến thuật chống nổi dậy) do chính tướng Mỹ Lioenel Mc Garr, Chỉ huy trưởng MAAG ký. Cần biết, các tướng chỉ huy MAAG trước đó như O'Daniel và Williams không đủ kinh nghiệm ứng phó với cuộc Đồng Khởi, nên từ tháng 8.1960, Tổng thống Mỹ Eisenhower đã cử Mc Garr, một viên tướng có kinh nghiệm nhiều năm chỉ huy chiến trường và có kinh nghiệm "chống nổi dậy" sang thay thế. Tài liệu của Mc Garr chính là tài liệu triển khai kế hoạch "Chống nổi dậy" do Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ phê duyệt ngày 29.4.1961, tăng lực lượng cố vấn và các đơn vị đặc biệt Mỹ, tăng thêm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn để đẩy mạnh xây dựng quân đội, tăng cường phong tỏa miền Nam Việt Nam, kể cả biên giới và vùng biển, xúc tiến các hoạt động phá hoại bí mật ở miền Bắc. Kế hoạch này là một "khúc dạo" cho "Chiến lược chiến tranh đặc biệt".

Ông Ẩn hoàn toàn không "lấy cắp" bản tài liệu đó. Chính bác sĩ Trần Kim Tuyến sai Lê Văn Thái mang tài liệu đó cho ông và đề nghị ông "đọc, nghiên cứu, tóm tắt và đề xuất ý kiến" để ông Tuyến hiểu chiến lược quân sự mới của người Mỹ, vì ông Tuyến không có kinh nghiệm mấy về vấn đề này. Như bạn đọc đã biết, Phạm Xuân Ẩn được Trần Kim Tuyến tin cậy, sự tin cậy này càng được củng cố sau vụ đảo chính hụt, ông trở thành người thân tín của ông Tuyến. Hơn nữa, bác sĩ Tuyến còn biết rõ mối quan hệ thân thiết của Phạm Xuân Ẩn

với người Mỹ và biết trình độ phân tích chính trị - quân sự của ông, nên mặc nhiên ông trở thành “tham mưu" trong những lĩnh vực mà Trần Kim Tuyến không biết rõ, nhất là về lĩnh vực quân sự.

Việc đầu tiên khi nhận được tài liệu là ông chụp tất cả thành 24 cuốn phim "gửi về trên", thông qua đường dây và phương thức liên lạc vừa mới thiết lập. Cấp trên nhận đủ 24 cuộn phim, nhưng do chưa có kinh nghiệm chụp phim nên toàn bộ 24 cuộn phim đó "không đọc được". Nhận được thông báo của cấp trên cho biết là phim bị hỏng, ông lập tức tự mình đánh máy sao nguyên tài liệu đó ra và đích thân mang tài liệu về căn cứ. Sở dĩ ông phải đích thân mang đi vì giao liên không thể mang một tài liệu kềnh càng như vậy, đi là rất không an toàn, còn ông thì có "Sự vụ lệnh" của Trần Kim Tuyến nên không sợ ai kiểm soát. Tất nhiên đây là việc "chữa cháy", nếu lặp lại thì sẽ nguy hiểm ngay.

Đồng thời với việc gửi tài liệu đi, ông đã giữ thêm bản gốc trong nhiều ngày để nghiên cứu. Ông biết, một khi một tài liệu như thế, do chính Mc Garr đưa ra, thì "sức mấy" mà ông Diệm ông Nhu dám phản đối, nên ông dịch và tóm tắt những nội dung quan trọng để giao cho bác sĩ Tuyến mà không đưa ra ý kiến riêng...

Phạm Xuân Ẩn nối được liên lạc với tổ chức chỉ mấy tháng sau khi Ngô Đình Diệm ban hành Luật 10/59 "đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật", lê máy chém đi khắp miền Nam, dù trước đó Chủ tịch Hội đồng tố cộng trung ương Trần Chánh Thành tuyên bố "hoàn toàn tiêu diệt ảnh hưởng áp đảo của cộng sản trong 9 năm trước đây". Tuy nhiên, người Mỹ lại ghi nhận: "Vô luận nó đã đóng góp như thế nào vào nền an ninh nội bộ của chính quyền Nam Việt Nam, chiến dịch tố cộng đã làm kinh hoàng những người nông dân Việt Nam và làm cho dân chúng thêm ghét chế độ" (theo Nhật ký Lầu Năm góc). Cũng chính người Mỹ chua xót: "Hoa Kỳ tìm cách tiêu diệt tổ chức Việt Minh cũ và đặt cho cái tên mới Việt Cộng. Nhưng quá trình đó, Hoa Kỳ lại tạo ra một Việt Minh mới còn lợi hại hơn rất nhiều cái tổ chức Việt Minh cũ mà người Pháp đã phải đương đầu".

Cao trào Đồng Khởi đã dẫn đến sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20.12.1960) và tiếp đó Quân giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập. Từ đấu tranh chính trị chuyển thành đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang và tiến tới "chân vũ trang" đưa lên ngang với "chân chính trị".

Giữa lúc Quân giải phóng cùng với nhân dân toàn miền Nam tiến hành khởi nghĩa phá kềm, giành quyền làm chủ khắp nơi thì nội bộ chính quyền Ngô Đình Diệm trở nên lủng

củng, cuộc đảo chính hụt do Vương Văn Đông và Nguyễn Chánh Thi cầm đầu là biểu hiện đầu tiên.

Để đối phó với cuộc Đồng Khởi, Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh bãi bỏ các quân khu và thành lập 4 vùng chiến thuật, áp dụng chính sách quân phiệt ở miền Nam. Đầu năm 1961, trong khi tiếp tục tăng viện trợ cho chính quyền Ngô Đình Diệm, Chính phủ Mỹ đồng thời yêu cầu Ngô Đình Diệm tiến hành "cải cách". Mỹ đề nghị cải tổ hệ thống chỉ huy quân đội, "cải sửa" chế độ độc tài Ngô Đình Diệm. Tuy nhiên ông Diệm vẫn chần chừ không muốn làm theo ý người Mỹ. Đến giữa tháng 5.1961, Phó tổng thống Lyndon Johnson sang. Một thông cáo chung xác nhận Mỹ tiếp tục tăng viện trợ "để chiến thắng cộng sản" và ông Diệm hứa sẽ tiến hành "cải cách".

Tiếp theo phái đoàn của Johnson, từ tháng 6 đến tháng 10.1961, Mỹ cử hai phái đoàn quan trọng sang. Thứ nhất là phái đoàn do giáo sư Eugene Staley, Viện nghiên cứu Stanford (Đại học Stanford, California), đến Sài Gòn vào tháng 6.1961 để xem xét những nhu cầu kinh tế cho "cuộc chiến chống cộng trong giai đoạn mới". Tiếp theo là phái đoàn do tướng Maxwell Taylor, cố vấn quân sự đặc biệt của Tổng thống Kennedy, cầm đầu. Edward Lansdale lúc này đã được thăng quân hàm cấp tướng và làm phụ tá đặc biệt cho Bộ trưởng Quốc phòng McNamara, cũng tham gia phái đoàn này.



Tướng Maxwell Taylor và Tổng thống Kennedy, tháng 5.1961 - Nguồn: history.sandiego.edu

Hai phái đoàn này đến Sài Gòn nhằm nghiên cứu triển khai "Chiến lược chiến tranh đặc biệt", lấy Việt Nam làm thí điểm chiến lược toàn cầu "Phản ứng linh hoạt" của Mỹ. Kết quả là kế hoạch Staley - Taylor ra đời.

Do thiết lập được các quan hệ từ trước và sau một thời gian làm nghề báo với những phân tích quân sự - chính trị sắc sảo, lại được đào tạo từ Mỹ, nên các chuyên gia Mỹ rất quan tâm đến Phạm Xuân Ẩn và coi ông là "người của Mỹ". Vì vậy, chính Staley đã nhiều lần gặp ông để tham khảo ý kiến của ông nhiều lần trong quá trình chuẩn bị kế hoạch nói trên. Trong quá trình trao đổi, thấy Phạm Xuân Ẩn có những kiến thức sâu sắc về quân sự, chính trị, kinh tế, tư duy đúng như tư duy của người Mỹ, nên Staley đã thuyết trình cho Phạm Xuân Ẩn nghe toàn bộ ý đồ, mục tiêu của kế hoạch trước khi nó trở thành chính thức, mục đích là thông qua Phạm Xuân Ẩn để biết phản ứng của giới cầm quyền Sài Gòn và qua đó Staley cũng muốn Phạm Xuân Ẩn có những bài viết trên Reuters theo "định hướng" thuận lợi cho việc triển khai kế hoạch này. Vì vậy mà ông đã biết được ý đồ của người Mỹ "ngay từ trong trứng nước" trước khi ông lấy được nguyên bản kế hoạch đó một cách dễ dàng...



Phạm Xuân Ẩn (thứ 3 từ phải sang) tại Sài Gòn những năm đầu thập niên 60 - Ảnh do gia đình cung cấp

Những điệp vụ cấp tập

Quả nhiên Vũ Quốc Thúc đã giao bản kế hoạch theo yêu cầu của bác sĩ Tuyến để "nghiên cứu và trình cố vấn Ngô Đình Nhu". Nhận được bản kế hoạch, bác sĩ Tuyến liền đưa cho Phạm Xuân Ẩn. Ngay lập tức, nguyên bản kế hoạch Staley-Taylor đã

được chuyển về Tổng hành dinh của kháng chiến, trước khi nó được triển khai thực hiện.

Kế hoạch Staley - Taylor bao gồm 3 giải pháp chiến lược: 1- Tăng cường sức mạnh quân đội Sài Gòn do cố vấn Mỹ chỉ huy, sử dụng "trực thăng vận", "thiết giáp vận" để nhanh chóng tiêu diệt các lực lượng vũ trang cách mạng. 2- Xây dựng bộ máy chính quyền Sài Gòn mạnh, giữ vững thành thị, dập tắt phong trào cách mạng ở nông thôn bằng "bình định" và lập "ấp chiến lược". 3- Ngăn chặn biên giới, kiểm soát vùng ven biển, cắt đứt nguồn chi viện từ miền Bắc, cô lập cách mạng miền Nam. Kế hoạch được triển khai từ 1961 đến 1965 theo 3 giai đoạn. Giai đoạn 1, bình định miền Nam trong vòng 18 tháng tính từ giữa năm 1961 với hai biện pháp: tăng nhanh lực lượng và khả năng chiến đấu của quân đội Sài Gòn (theo công thức: Quân đội Sài Gòn + vũ khí trang bị Mỹ + cố vấn Mỹ); thực hiện cho được "quốc sách ấp chiến lược", dự kiến đưa 10 triệu dân vào 16 - 17.000 ấp chiến lược. Giai đoạn 2, từ đầu năm 1963: khôi phục kinh tế, tăng cường lực lượng quân đội, hoàn thành công cuộc bình định. Giai đoạn 3, thực hiện từ đầu năm 1965: phát triển kinh tế, ổn định miền Nam và kết thúc chiến tranh.

Tham gia soạn thảo kế hoạch này, trong nhóm của Eugene Staley về phía Sài Gòn còn có Vũ Quốc Thúc. Tất nhiên trong quá trình trao đổi với tiến sĩ Eugene Staley và những chuyên gia khác của hai phái đoàn, trong đó có cả tướng Lansdale, Phạm Xuân Ẩn đã liên tục gửi các báo cáo phân tích những nội dung cơ bản về trên. Tuy nhiên, cấp trên cần có ngay "nguyên bản".

Kế hoạch Staley-Taylor được soạn thảo bí mật đến mức cho tới khi đã soạn thảo xong rồi mà ngay cả Trần Kim Tuyến cũng không biết. Phạm Xuân Ẩn hỏi bác sĩ Tuyến thì ông Tuyến nói chưa có văn bản. Ông Ẩn cho ông Tuyến biết Vũ Quốc Thúc có tham gia soạn thảo kế hoạch này và đề nghị ông Tuyến yêu cầu ông Thúc cung cấp văn bản. Ông Ẩn biết chắc rằng, nếu bác sĩ Tuyến có bản kế hoạch này thì ông ta sẽ đưa ngay cho ông để "đọc, dịch, tóm tắt nội dung và cho ý kiến". Quả nhiên Vũ Quốc Thúc đã giao bản kế hoạch theo yêu cầu của bác sĩ Tuyến để "nghiên cứu và trình cố vấn Ngô Đình Nhu". Nhận được bản kế hoạch, bác sĩ Tuyến liền đưa cho Phạm Xuân Ẩn. Ngay lập tức, nguyên bản kế hoạch Staley-Taylor đã được chuyển về Tổng hành dinh của kháng chiến, trước khi nó được triển khai thực hiện.

Để cụ thể hóa kế hoạch Staley - Taylor, Ngô Đình Nhu chỉ đạo xây dựng "Kế hoạch Ấp chiến lược", đây thực chất là giải pháp chiến lược chống chiến tranh du kích. Tài liệu thảo xong ông Nhu giao cho Sở Nghiên cứu chính trị bổ sung, sau đó trình lại cho ông Nhu duyệt. Duyệt xong, tài liệu này được chuyển lại sang Sở Nghiên cứu chính trị dịch ra tiếng Anh để trình cho người Mỹ.



Một ấp chiến lược thời Ngô Đình Diệm - Nguồn: History.navy.mil

Bác sĩ Tuyến lại giao cho ông Ẩn dịch tài liệu này. Tất nhiên ông Ẩn chụp phim để báo cáo về trên trước khi dịch. Đây là tập tài liệu khá dày, lúc đó ông Ẩn được cấp trên giao điều tra một số tin tức cấp bách, nên ông phải nhờ Peter Roberts, người của cơ quan tình báo Anh (BIS) tham gia dịch cùng ông. Roberts với ông Ẩn có quan hệ thân tình, thường trao đổi tin tức. Roberts nhận lời dịch ngay, vì đây là tài liệu mà Tòa đại sứ Anh cũng cần theo dõi. Tuy biết tài liệu này để lộ ra ngoài là rất nguy hiểm cho ông, nhưng ông nghĩ rằng tình báo Anh không dại gì để mất nguồn tin nên không bao giờ họ để lộ. Bản dịch được giao cho bác sĩ Tuyến, chuyển cho ông Nhu giao cho người Mỹ. Người Mỹ đánh giá cao bản dịch. Và tiếp đó, ông Ẩn lại được giao dịch tiếp "Kế hoạch Ấp chiến đấu".

Vậy là ông lấy gọn luôn 2 tài liệu nữa gửi về cơ quan chỉ huy tình báo.

Quân đội Sài Gòn phát triển rất nhanh dưới kế hoạch này. Đến năm 1962, quân số tăng lên 354 ngàn, trong đó có 200 ngàn quân chủ lực được trang bị hiện đại, có 257 máy bay chiến đấu, 346 xe thiết giáp. Cố vấn Mỹ được tăng lên 2.630, ngoài ra còn có 8.280 lính Mỹ thuộc lực lượng đặc nhiệm.

Ngày 8.2.1962, Bộ Tư lệnh quân sự Mỹ tại Việt Nam (MACV) được thành lập do đại tướng Paul Harkins làm Tư lệnh, thay cho phái đoàn MAAG. Như vậy là Mỹ sẽ trực tiếp nắm quyền chỉ huy chiến tranh, thông qua hai bộ phận chủ yếu là lực lượng yểm trợ và lực lượng cố vấn trong MACV.

Tham mưu trưởng của Harkins là tướng Richard Stillwell, một chuyên viên về tình báo quân sự. Một loạt các sĩ quan thân cận của Lansdale và là những người quen của Phạm Xuân Ẩn như Rufus Philips, Ogy Williams, Leonard Maynard và David Hudson giúp Harkin lập một cơ quan yểm trợ cho chương trình ấp chiến lược. Rufus Philips được chỉ định làm trưởng cơ quan này.

Sang Việt Nam, tướng Harkins tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch quân sự của Mỹ mà trước đó tướng Mc Garr đã triển khai thí điểm (kế hoạch chống nổi dậy). Năm 1962, một kế hoạch quân sự mới của Mỹ, kế hoạch Harkins - Mc Garr, được đem ra áp dụng. Đây là kế hoạch quân sự tập trung lực lượng càn quét đánh phá mức độ ngày càng tăng, với chi viện hỏa lực mạnh, với chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận nhằm đối phó với các cuộc tấn công ngày càng mạnh của ta. Mục tiêu của kế hoạch quân sự này là nhanh chóng tiêu diệt lực lượng vũ trang còn non trẻ của ta để giành lại thế chủ động trên chiến trường, chiếm lại những vùng đã giải phóng.

Toàn bộ kế hoạch quân sự này của Mỹ cũng được ông Ẩn "lấy gọn".

Ngoài những kế hoạch quan trọng nói trên, cùng thời gian này Phạm Xuân Ẩn còn gửi về hàng loạt các báo cáo:

+ Tổ chức lực lượng của quân đội Sài Gòn tăng cường quân số theo kế hoạch của Mỹ
+ Vũ khí, trang bị mới
+ Chiến thuật "bủa lưới, phóng lao" (Net and Spear)
+ Chiến thuật "Diều hâu" (Eagle Flight)
+ Chiến thuật thiết vận xa M113...

Nhưng chưa hết, ông còn có những báo cáo dồn dập về các hoạt động tình báo của Mỹ, về mâu thuẫn giữa Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, mâu thuẫn trong nội bộ chế độ Sài Gòn...



Phạm Xuân Ẩn (bìa trái) giữa các quan hệ xã hội...

Tình huống nguy hiểm

Giữa lúc ông thực hiện các điệp vụ cấp tập thì xảy ra một sự cố. Tài liệu đầu tiên của Mỹ mà ông gửi về - tài liệu Mc Garr "Kỹ thuật và chiến thuật chống nổi dậy" - do sự thiếu cẩn trọng của cấp trên, nên cơ quan tuyên huấn miền đã trích in ra... phổ biến cho các tỉnh. Hậu quả là địch nhặt được tài liệu này trong một cuộc hành quân càn quét ở khu 9. Nó đã được báo cáo lên Trần Kim Tuyến. Bác sĩ Tuyến liền cho ông Ẩn biết việc này.

Phạm Xuân Ẩn là nhà tình báo duy nhất cung cấp đầy đủ toàn bộ tài liệu "Chiến lược chiến tranh đặc biệt" cùng các kế hoạch cụ thể triển khai chiến lược đó của Mỹ và của chính quyền Ngô Đình Diệm, mặc dù ông Ẩn thường nhắc chúng tôi "tình báo chiến lược ta có hàng trăm, tôi chỉ là một đầu mối". Ông không những cung cấp các tài liệu nguyên bản mà còn có nhiều báo cáo phân tích khi những kế hoạch đó "còn trong trứng nước" cũng như quá trình triển khai chúng. "Cấp trên cần cái gì, tôi cung cấp cái đó", ông nói.

Ông cũng báo cáo phân tích những mâu thuẫn giữa Mỹ với chính quyền Ngô Đình Diệm trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, trong đó có những thông tin quan trọng: Cuối năm 1961, miền Tây bị lụt lớn, Taylor thừa cơ hội muốn đưa quân sang lấy cớ cứu lụt cho dân, nhưng Ngô Đình Diệm không đồng ý. Trước đó Mỹ định đưa cố vấn Mỹ đến cấp sư đoàn, trung đoàn nhưng Ngô Đình Diệm không chấp nhận... Nói chung là Ngô Đình Diệm không muốn Mỹ xen sâu vào nội bộ chế độ. Mâu thuẫn Mỹ - Diệm mỗi lúc một thêm gay gắt. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc người Mỹ "thay ngựa giữa dòng".

Đối với tình báo Mỹ, Phạm Xuân Ẩn đã kịp thời báo cáo về trên những tin tức quan trọng: hoạt động của CIA núp trong các tổ chức (mới thành lập và đang hoạt động); hoạt động của biệt kích CIA thả ra miền Bắc; việc thả biệt kích của hãng "Flying Tiger" ("Cọp bay"); hoạt động của lực lượng đặc biệt "Mũ nồi xanh" ở Tây Nguyên... Trong khi đó, CIA

hầu như không nắm được gì hoặc, như sau này chính CIA thừa nhận, họ "nắm không chính xác" về lực lượng và hoạt động của Quân Giải phóng.

Từ năm 1961, kết hợp với đấu tranh chính trị được triển khai rộng khắp, các lực lượng vũ trang của ta đã lớn mạnh nhanh chóng, bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích để đối phó với "Chiến tranh đặc biệt".

Trong khi vùng giải phóng liên tiếp được mở rộng, ấp chiến lược bị phá hủy hàng loạt thì đến giữa năm 1962 tướng Harkins báo cáo với Bộ Quốc phòng Mỹ: "Quân Nam Việt Nam đang đẩy lùi Việt Cộng và mở rộng vành đai kiểm soát ở nông thôn... Không nghi ngờ gì nữa, chúng ta đang ở thế chiến thắng". "Trên đà thắng lợi" đó, Mỹ tăng gấp đôi viện trợ quân sự, từ 321,7 triệu USD tài khóa 1961-1962 lên 675 triệu USD tài khóa 1962-1963. Dưới sự chỉ huy của các cố vấn Mỹ, tính đến năm 1962 quân đội Diệm đã tiến hành 4.000 cuộc hành quân càn quét tấn công vào vùng giải phóng.



Máy bay Mỹ bị bắn hỏng trong trận Ấp Bắc, năm 1963 - Nguồn: wikipedia

Quân Giải phóng đã đáp trả. Trận Ấp Bắc (diễn ra ngày 2.1.1963 tại Ấp Bắc, xã Tân Phú Trung, huyện Cai Lậy, Tiền Giang) là trận mở đầu đánh bại hai chiến thuật chủ yếu "trực thăng vận" và "thiết xa vận" của đối phương, được báo chí thế giới miêu tả kỹ lưỡng cho thấy Quân Giải phóng không còn là nhóm nhỏ bất lực trước "trực thăng vận" và "thiết xa vận" nữa, mà đã lớn mạnh "đủ để đánh bại quân cơ động của đối phương". Phong trào "thi đua với Ấp Bắc" được phát động, quân và dân miền Nam đã tấn công và nổi dậy, phá gần 3.000 trong số hơn 6.000 ấp chiến lược. "Chiến lược chiến tranh đặc biệt" cuối cùng bị phá sản, đánh dấu bằng trận Bình Giã (Bà Rịa, tháng 12-1964), tại đây lần đầu tiên bộ đội chủ lực Quân Giải phóng mở chiến dịch tấn công cấp trung đoàn và cấp tiểu đoàn, tiêu diệt 2 tiểu đoàn chủ lực, 1 tiểu đoàn thiết giáp, bắn rơi và bắn hỏng 35 máy bay trực thăng.

Như chúng tôi đã đề cập trong loạt bài trước, phóng viên Hãng tin Anh Reuters Phạm Xuân Ẩn đã đến "thị sát chiến quả" trận Ấp Bắc, bằng máy bay trực thăng Mỹ. Trận đó ông được thưởng Huân chương Chiến công.

Trong chiến tranh thế giới thứ hai, một cái tin "Nhật không mở mặt trận phía đông" do nhà tình báo vĩ đại Richard Sorge báo về, chỉ với một cái tin đó thôi cũng đã làm cho cục diện chiến tranh thay đổi, vì Hồng quân Liên Xô không cần phải để lại quân đối phó với Nhật, do đó mấy chục sư đoàn phía đông đã được điều về mặt trận chống Đức. Bởi vậy mà các nhà nghiên cứu cho rằng cái tin đó của Sorge có giá trị bằng mấy chục sư đoàn. Ngày nay chúng ta đã biết những thông tin của Phạm Xuân Ẩn khiến cho các nhà lãnh đạo kháng chiến không chỉ biết kế hoạch này kế hoạch kia của Mỹ mà biết rõ Mỹ "như ngồi giữa tổng hành dinh của Mỹ". Và chúng tôi nghĩ, các nhà nghiên cứu lịch sử quân sự rồi sẽ định lượng giá trị chiến lược của những thông tin đó, không phải chỉ để vinh danh ngành tình báo và vinh danh ông Ẩn, mà quan trọng hơn, để bổ sung vào lý luận quân sự, làm dày thêm bài học giữ nước...

Trở lại chuyện của 1961. Giữa lúc Phạm Xuân Ẩn thực hiện các điệp vụ cấp tập thì xảy ra một sự cố. Tài liệu đầu tiên của Mỹ mà ông gửi về - tài liệu Mc Garr "Kỹ thuật và chiến thuật chống nổi dậy" - do sự thiếu cẩn trọng của cấp trên, nên cơ quan tuyên huấn miền đã trích in ra... phổ biến cho các tỉnh. Hậu quả là địch nhặt được tài liệu này trong một cuộc hành quân càn quét ở khu 9. Nó đã được báo cáo lên Trần Kim Tuyến. Bác sĩ Tuyến liền cho ông Ẩn biết việc này.

Phạm Xuân Ẩn báo ngay về trên. Để bảo đảm an toàn cho ông, cấp trên chỉ thị cho ông tạm ngưng hoạt động. Mọi liên lạc cũng tạm ngưng để theo dõi.

Sự cố này quá nguy hiểm. Từ tài liệu này đối phương có thể khoanh vùng, điều tra và cuối cùng có thể lần ra ông, bởi những người tiếp cận nó là không nhiều. Vấn đề là làm sao có thể biết đối phương có lần ra được ông hay không, làm sao biết đối phương nghi ngờ cho ai. Nếu có dấu hiệu lộ thì đương nhiên ông phải chạy về căn cứ. Phức tạp nhất là không biết có bị lộ hay không. Tự ông phải điều tra việc này.

Trước hết tại cơ quan mật vụ Phủ Tổng thống. Những người thân tín của Trần Kim Tuyến ở đây đều quen thân với ông, ông khéo léo thăm dò coi họ nghi ngờ những đối tượng nào. Không thấy biểu hiện nghi ngờ gì hết, càng không có chút biểu hiện nghi ngờ đối với bản thân ông. Họ chỉ muốn "xóa vết tích" để khỏi lôi thôi, khỏi phải chịu trách nhiệm.

Ông thăm dò những người quen ở cơ quan an ninh quân đội. Tại đây họ "hoàn toàn không biết gì".

Thăm dò phía tình báo Mỹ. Không thấy có gì nguy hiểm. Qua một người quen là ông Đặng Đức Khôi, làm cho CIA, ông được biết CIA kết luận đây là tài liệu "ngụy tạo" nhằm gây chia rẽ trong nội bộ, họ không coi đây là tài liệu của Việt Cộng. Để xác minh cho chắc, ông hỏi thẳng Trần Kim Tuyến và Lê Văn Thái. Cả hai người này đều trả lời tương tự. Thế là yên tâm.

Khi đã biết chắc là đối phương không có chút nghi ngờ đến mình, Phạm Xuân Ẩn báo cáo về trên, xin tiếp tục hoạt động, tiếp tục liên lạc lại bình thường. Cấp trên đồng ý.

Cơ quan chỉ huy tình báo đã rút kinh nghiệm nghiêm khắc về sự cố này. Chỉ một sơ suất về nguyên tắc sử dụng tài liệu cũng có thể dẫn đến hậu quả khôn lường. Nếu Phạm Xuân Ẩn không có mối quan hệ sâu với hệ thống phản gián của đối phương để tự mình điều tra thì việc quyết định cho ông tiếp tục hoạt động bình thường trở lại là không dễ dàng đối với cấp trên. Ông thoát hiểm không phải là do may mắn. Ông thoát hiểm là do ông chuyên nghiệp. Ông phải tự kiểm tra sự an toàn của bản thân...



Phạm Xuân Ẩn trong những năm đầu thập niên 60 - Ảnh: Do gia đình cung cấp

Bản lĩnh trước biến cố

"Thời gian này công việc của tôi rất căng thẳng. Một mặt phải ứng phó khôn khéo trước các biến cố phức tạp. Mặt khác cấp trên cần tin tức gấp rút, các chuyến liên lạc dày lên. Mặt khác nữa là đòi hỏi của Reuters rất cao, tin tức phải đánh đi liên tục", ông Ẩn nói.

Cần biết, anh em Ngô Đình Diệm - Ngô Đình Nhu trước những năm 1960 đã "ngoan cố" không chịu để Mỹ đưa cố vấn đến cấp sư đoàn, trung đoàn, nhưng do "sự lớn mạnh của cộng sản miền Nam", nên họ đã "thay đổi lập trường" không những chấp nhận Mỹ đưa cố vấn xuống sâu trong quân đội mà còn tuyên bố "cần có sự giúp đỡ của quân đội Hoa Kỳ". Tuy nhiên, họ đã bằng mặt mà không bằng lòng.

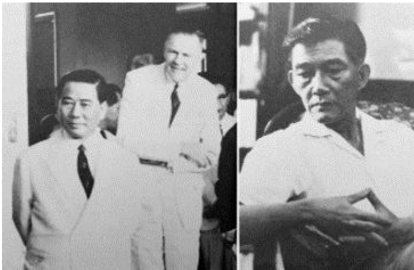
Trong khi ngoài chiến trường bị thất bại liên tiếp, trên chính trường thì siết chặt chế độ độc tài gia đình trị. Sau cuộc đảo chính hụt năm 1960, các phe phái đối lập bị khủng bố. Phong trào đấu tranh của nhân dân nổi lên khắp nơi. Phật giáo bị đàn áp nên nổ ra đấu tranh mà đỉnh cao là vụ tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức (11.6.1963).

Để đẩy mạnh "Chiến tranh đặc biệt", người Mỹ muốn tăng quân tham chiến và thọc sâu bàn tay điều khiển chế độ, nhưng vấp phải sự phản đối của Ngô Đình Nhu. Ngô Đình Nhu rất khó chịu với đám cố vấn Mỹ và không muốn quân Mỹ tham chiến. Bực tức với thái độ của Ngô Đình Nhu và thấy việc triển khai các kế hoạch của "Chiến tranh đặc biệt" có nguy cơ biến thành công cốc, tháng 6.1963, Henry Cabot Lodge được chính phủ Mỹ cử sang làm đại sứ thay cho Frederick Nolting, với "sứ mệnh" gây áp lực để Ngô Đình Diệm chấp nhận cho Mỹ tăng quân tham chiến và loại bỏ Ngô Đình Nhu, nếu ông Diệm không chấp nhận thì loại bỏ luôn Ngô Đình Diệm. Tình hình nội bộ chế độ Sài Gòn rối như canh hẹ.

Phạm Xuân Ẩn đã có nhiều báo cáo phân tích tình hình chính trị ở Sài Gòn. Qua các nguồn tin, ông cho cấp trên biết có nhiều nhóm âm mưu đảo chính: Nhóm thứ nhất do Trần Kim Tuyến, Trần Thiện Khiêm, Phạm Ngọc Thảo (*là cán bộ tình báo của ta, dĩ nhiên lúc này ông Ẩn không thể biết*) và Đỗ Mậu. Nhóm thứ hai do Trần Văn Đôn, Dương Văn Minh, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim và Phạm Văn Đổng cầm đầu. Nhóm thứ ba của Đại Việt do Nguyễn Tôn Hoàng, Chung Tấn Cang, Phan Huy Quát cầm đầu và nhiều nhóm nhỏ khác. Tất cả các nhóm đều có tay chân của CIA cài vào và đều liên hệ với phong trào Phật giáo miền Trung.

Về âm mưu của Trần Kim Tuyến, điều kỳ lạ là có liên quan đến hai nhà tình báo "Việt cộng". Đó là Phạm Ngọc Thảo và Đặng Trần Đức (Ba Quốc). Bác sĩ Tuyến bàn trực tiếp với ông Phạm Ngọc Thảo (lúc này đã được thăng quân hàm đại tá) lợi dụng một số tướng lãnh

đang có âm mưu đảo chính để lên một kế hoạch tiến hành một cuộc đảo chính "hòa bình", nghĩa là vừa giữ được mạng sống anh em ông Diệm vừa "cải sửa" chế độ, thoát khỏi sự lệ thuộc của người Mỹ. Sau này ông Ba Quốc xác nhận với chúng tôi rằng, là người cầm đầu cơ quan mật vụ Phủ Tổng thống và có công lớn trong việc củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm nhưng Trần Kim Tuyến bị Ngô Đình Cẩn tìm cách loại bỏ, cho nên bác sĩ Tuyến bắt đầu chán ghét gia đình họ Ngô. "Bác sĩ Tuyến không giấu tôi quan điểm chính trị của ông ta. Ông ta không tán thành chế độ gia đình trị và cho rằng Ngô Đình Nhu phạm nhiều sai lầm, đàn áp Phật giáo, không được lòng dân. Ông ta giao cho tôi liên lạc với các lãnh tụ Phật giáo để phát động phong trào chống Diệm-Nhu và lên kế hoạch hoạt động lật đổ. Nhưng kế hoạch bị lộ, bác sĩ Tuyến bị chuyển đi làm đại sứ ở Le Caire (Ai Cập)", ông Ba Quốc nói.



Ngô Đình Diệm quay lưng với Đại sứ Henry Cabot Lodge (10.1963) - Ảnh tư liệu

Ngô Đình Nhu - Ảnh tư liệu

Là người thân với bác sĩ Tuyến, nhưng tất nhiên Phạm Xuân Ẩn không tham gia vào các âm mưu này. Phạm Ngọc Thảo và Đặng Trần Đức là các nhà tình báo "hành động", còn nhiệm vụ của ông Ẩn thì khác.

Ông phải giữ được thế đứng lâu dài của mình trong bất kỳ tình huống nào, bất kỳ ai lên cầm quyền. Nhưng trong bối cảnh "rối như canh hẹ" này, ông Ẩn đứng trước một tình thế quá phức tạp. Nếu đảo chính xảy ra, những người cũ bị loại bỏ thì ông mất các "nguồn tin" quan trọng, nhưng lúc này ông không thể "quay lưng" lại với họ, vì như vậy không những mất "nguồn tin" mà bản chất con người tình nghĩa của ông cũng không cho phép ông làm điều đó. Đối với những người mới, trong cuộc chơi này ông chưa biết ai thắng ai thua. Bởi

vậy ông chơi thân với tất cả và giữ ý không để phe này nghĩ ông là người của phe kia, ông giữ vững "bình phong" Reuters để chứng minh cho các phe phái rằng ông chỉ là một nhà báo. "Thời gian này công việc của tôi rất căng thẳng. Một mặt phải ứng phó khôn khéo trước các biến cố phức tạp. Mặt khác cấp trên cần tin tức gấp rút, các chuyến liên lạc dày lên. Mặt khác nữa là đòi hỏi của Reuters rất cao, tin tức phải đánh đi liên tục", ông nói với chúng tôi.

Nhưng đây cũng là thời cơ để mở rộng quan hệ, vì phe phái nào cũng cần Reuters nói tốt về họ. Do đứng ở "trung tâm thời cuộc", tiếp cận được rất nhiều nguồn tin đa dạng, phong phú, lại là người phân tích sắc sảo, nên các tướng lĩnh, chính khách đã hướng về ông, để qua ông mà họ nhận định tình hình, mà thay đổi thái độ, mà củng cố địa vị. Ông đã khôn ngoan "chia cắt" các quan hệ, để nhóm này không biết ông "tư vấn" cho nhóm kia. Thời điểm này báo chí nước ngoài bắt đầu tập trung rất đông ở Sài Gòn, Phạm Xuân Ẩn cũng trở thành "nguồn tin" của họ. CIA cài người dày đặc, các loại tình báo quốc tế cũng hút vào đây. Ông Ẩn không chỉ mở rộng quan hệ với CIA để tăng thêm nguồn tin mà còn quan hệ với tình báo Anh, Tây Đức, Phòng nhì Pháp và tùy viên của nhiều sứ quán nước ngoài tại Sài Gòn... Những quan hệ đó ông đều báo cáo về trên.

Tình hình khủng hoảng chính trị ở Sài Gòn và mâu thuẫn giữa Mỹ với anh em Ngô Đình Diệm ông đều "nắm chắc chắn và báo cáo đầy đủ về trên". Qua ông Ẩn và các lưới tình báo khác lúc này đã phát huy hiệu lực, Tổng hành dinh kháng chiến ở Hà Nội và miền biết rõ việc Mỹ chuẩn bị "thay ngựa giữa dòng", do đó đã điều chỉnh chiến lược, chiến thuật ứng phó. Riêng thời điểm diễn ra cuộc đảo chính 1.11.1963 dẫn đến cái chết của Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu, ông biết trước 1 ngày, nhưng do lệch với thời gian liên lạc nên đã không báo cáo kịp về trên.

Như vậy là Phạm Xuân Ẩn đã thể hiện xuất sắc bản lĩnh và tính chuyên nghiệp của một nhà tình báo chiến lược tại một trong những thời điểm phức tạp nhất. Tuy nhiên, ai đó trong Phủ Tổng thống đã phát hiện Phạm Xuân Ẩn đã có những động thái bất lợi cho chế độ Ngô Đình Diệm. Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, ký giả tạp chí *TIME* Merton Perry (sau này làm cho *Newsweek*) nói với ông: "Nếu cuộc đảo chính không xảy ra thì có lẽ anh đã bị mất việc ở Reuters rồi". Perry cho ông Ẩn biết ông ta đã nhìn thấy một công văn trong dinh Tổng thống ra lệnh cho cố vấn chính trị Tòa Đại sứ chính quyền Sài Gòn ở Anh vận động chủ hãng Reuters rút nhà báo Nick Turner, trưởng đại diện Reuters tại Sài Gòn, về nước, vì "Reuters

ở Sài Gòn cung cấp thông tin đồn đại không xác thực". Mà Reuters thì thừa biết tất cả tin tức đó đều từ Phạm Xuân Ẩn. Do đảo chính xảy ra nên Reuters đã bỏ qua việc này...



Phạm Xuân Ẩn gặp lại nhà báo Robert Shaplen - Ảnh do gia đình cung cấp

Tin tức tối quan trọng

Đến đầu tháng 3.1964, Johnson thông qua một kế hoạch quân sự mới - kế hoạch McNamara - Taylor với các nội dung chính: Tăng cường sự chỉ huy trực tiếp của các cố vấn Mỹ, tăng viện trợ quân sự và tăng quân số quân đội Sài Gòn; đẩy mạnh các chiến dịch bình định nông thôn, đặc biệt là các khu vực quanh Sài Gòn; dùng không quân đánh phá miền Bắc và Lào, buộc miền Bắc phải ngưng tăng viện cho "Việt cộng".

Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, cả ba nhà tình báo "Việt cộng" gắn với bác sĩ Trần Kim Tuyến đều an toàn. Ông Phạm Ngọc Thảo bắt đầu lao vào những cơn bão táp khuynh đảo chính trường. Ông Ba Quốc được "đưa vào máy kiểm tra nói dối" trước khi chuyển sang làm ở Đặc ủy Trung ương tình báo. Còn Phạm Xuân Ẩn thì tiếp tục phát huy các lợi thế chiến lược...

Anh em Ngô Đình Diệm chết, nhóm tướng lĩnh Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim... được người Mỹ ủng hộ, lên cầm quyền. Một số sĩ quan từ Pháp cũng lần lượt về giữ các vị trí trong quân đội, trong đó có những người quen cũ của Phạm Xuân Ẩn

như Nguyễn Huy Lợi, Nguyễn Chánh Thi... và có cả ông Phạm Xuân Giai, người anh họ của Phạm Xuân Ẩn.

Những người mới lên cầm quyền rất cần "sự hợp tác" của các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài. Do đó ông Ẩn được họ ân cần săn đón. Một loạt các quan hệ "nguồn tin" mới được thiết lập, qua những người như Phạm Văn Đổng (là sĩ quan được người Mỹ tín nhiệm), Nguyễn Huy Lợi (là "cánh tay mặt" của tướng Nguyễn Văn Vỹ ở Bộ Tổng tham mưu), Nguyễn Bé (tham mưu trưởng lực lượng đặc biệt), Nguyễn Chánh Thi... Song ông Ẩn không quên duy trì các quan hệ cũ, với những người có vai vế thời Ngô Đình Diệm nay đã bị thất thế, như nhóm đàn em của bác sĩ Tuyến. Điều đó không đơn giản là ông "tính chiến lược" lâu dài vì có thể sau này họ sẽ trở lại cầm quyền, mà còn vì tình nghĩa bạn bè. Bạn bè cũ của họ ai cũng "sợ liên lụy" không dám đến gần, còn ông thì không ngại, ông vẫn thăm viếng bình thường, ông an ủi và làm những gì có thể làm được để giúp đỡ họ, bởi vậy ai cũng yêu mến nể phục ông.

Về phía Mỹ, thông qua các mối quan hệ đặc biệt, ông kết thân thêm với Robert Shaplen, một nhà báo Mỹ (làm cho tờ NewYorker) nổi tiếng và có thế lực. Ông cũng quen với Lucian Conein, trùm CIA ở Sài Gòn. Shaplen và Conein là hai bạn thân và hai người đều trở thành bạn thân của ông Ẩn. Conein từng đóng vai trò liên lạc giữa CIA và các tướng lĩnh Sài Gòn, và thông qua Conein, các tướng này nhận được sự đồng ý ngầm của Mỹ khi họ lên kế hoạch đảo chính Ngô Đình Diệm ngày 1.11.1963. Conein "lừng danh" đến mức Stanley Karnow, tác giả cuốn sách *Vietnam - a History* từng dành 70 tiếng đồng hồ phỏng vấn với dự định viết tiểu sử, là người được Karnow nhận xét là "một người lính đánh thuê đầy chất giang hồ hảo hán, một nhân vật chỉ chết trong tiểu thuyết". Còn Robert Shaplen, theo đánh giá của *New York Times*, "là một tượng đài của báo chí Mỹ". Ông có mặt khắp nơi, từ những chiến trường trong chiến tranh thế giới thứ hai, từ Triều Tiên, Việt Nam đến những khu rừng già ở Lào, Campuchia, đến những khu phố đông người ở Hồng Kông, Singapore... Đối với các phóng viên trẻ, "việc đến thăm Robert Shaplen được xem như bắt buộc trước khi đến châu Á". Trong thời gian chiến tranh Việt Nam, ngòi bút của ông ôn hòa, ít chỉ trích chính quyền Mỹ so với các đồng nghiệp, mặc dù rốt cuộc ông cũng phê phán gay gắt cuộc chiến do người Mỹ gây ra.



Lính Mỹ tham chiến tại VN được máy bay trực thăng sơ tán khỏi một vị trí quân sự năm 1965 - Ảnh: AFP

Giới thiệu đôi dòng như vậy để thấy mối quan hệ của ông Ẩn với hai nhân vật này không chỉ quan trọng về tin tức mà thông qua hai người này, ông có thể mở rộng và thắt chặt quan hệ sâu rộng với rất nhiều người trong giới chức Mỹ cũng như giới cầm quyền mới ở Sài Gòn.

Thời gian sau đảo chính, cấp trên chỉ thị cho ông đi sâu vào các kế hoạch quân sự, kế hoạch ấp chiến lược và tình hình biến động chính trị nội bộ giữa Mỹ và giới cầm quyền mới ở Sài Gòn.

Nhóm tướng lĩnh cầm quyền mới chưa làm được gì mà nội bộ lủng củng triền miên. Không bao lâu sau, vào cuối tháng 1.1964, nhóm tướng lĩnh do Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm đứng đầu đã đảo chính lật đổ Dương Văn Minh (gọi là "Chỉnh lý I"), Nguyễn Khánh lên làm Thủ tướng kiêm Tổng tư lệnh quân đội. Tiếp đó, ngày 27.8.1964, Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm tiến hành cuộc "Chỉnh lý II", lập "tam đầu chế" với Dương Văn Minh làm Quốc trưởng, Nguyễn Khánh làm Thủ tướng, Trần Thiện Khiêm làm Tổng trưởng Quốc phòng. (Phạm Ngọc Thảo lúc đó cũng được Nguyễn Khánh tin cậy kéo vào làm Giám đốc báo chí Phủ Thủ tướng).

Phạm Xuân Ẩn tận dụng các quan hệ rất khôn khéo gián tiếp chứng minh cho Nguyễn Khánh thấy mình chỉ là một ký giả chứ không làm chính trị. Và đặc biệt thông qua Conein và các đàn em của ông ta để thiết lập thế đứng của mình trong quan hệ với nhóm Nguyễn Khánh.

Trong khi đó, cũng vào tháng 1.1964, Tổng thống Mỹ Johnson cử tướng William C.Westmoreland sang miền Nam thay Harkins làm Tư lệnh MACV. Trước đó, vào giữa tháng 12.1963, Johnson đã cử McNamara và Taylor sang Sài Gòn để khảo sát tình hình thực tế, với một kết quả bi quan rằng các tướng lĩnh mới lên cầm quyền "chỉ muốn làm chính trị ở Sài Gòn hơn là tham gia các chiến dịch trên chiến trường". Đến đầu tháng 3.1964, Johnson

thông qua một kế hoạch quân sự mới - kế hoạch McNamara - Taylor với các nội dung chính: Tăng cường sự chỉ huy trực

tiếp của các cố vấn Mỹ, tăng viện trợ quân sự và tăng quân số quân đội Sài Gòn; đẩy mạnh các chiến dịch bình định nông thôn, đặc biệt là các khu vực quanh Sài Gòn; dùng không quân đánh phá miền Bắc và Lào, buộc miền Bắc phải ngưng tăng viện cho "Việt cộng". Tháng 7.1964, Cabot Lodge bị triệu hồi về nước, đại tướng Maxwell Taylor, Tổng tham mưu trưởng liên quân được cử sang làm Đại sứ ở Sài Gòn.

Trên chiến trường, Quân giải phóng đang tấn công tới tấp. Câu hỏi cấp bách mà cấp trên đặt ra với Phạm Xuân Ẩn lúc bấy giờ là: "Mỹ có đem quân sang cứu nguy cho chế độ Sài Gòn hay không?".

Tình hình của đối phương ông Ẩn nắm hết. Ông báo cáo nội dung kế hoạch McNamara - Taylor, những ý đồ của Mỹ và nguyên bản các tài liệu quan trọng:

+ Chương trình biệt chính.

+ Kế hoạch bổ sung xây dựng biệt kích dù.

+ Kế hoạch tình báo dân ý vụ.

+ Chương trình bình định vùng ven Sài Gòn và vùng xung yếu (PICA).

+ Kế hoạch quân sự mùa khô 1964-1965 mang tên "Anh dũng 8" (AD8)...

Tin tức tối quan trọng mà ông Ẩn báo về trên là: Mỹ sẽ đem quân sang Việt Nam...



Phạm Xuân Ẩn và các đồng nghiệp tại văn phòng của The New York Herald Tribune ở Sài Gòn - Ảnh do gia đình cung cấp

Trở thành nhà báo Mỹ

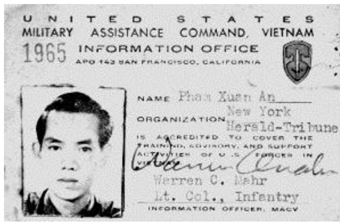
Yêu cầu khẩn thiết của cấp trên lúc này là: Phải nắm được ý đồ mở rộng chiến tranh, các biện pháp chiến lược, các kế hoạch quân sự của Mỹ trong từng thời gian, trên các chiến trường Việt Nam và Đông Dương... Và Phạm Xuân Ẩn đã gửi về nguyên bản Kế hoạch quân sự của Mỹ do tướng Westmoreland ký, tiếp đó là nguyên bản Kế hoạch bình định mới mang tên Kế hoạch "Ấp tân sinh"...

Trong những tài liệu nguyên bản gửi về thời điểm này, hầu hết là do Phạm Xuân Ẩn tự lấy thông qua giới chức cao cấp Mỹ và những người cầm quyền mới. Riêng tài liệu AD8, do em ruột ông Ẩn lấy giúp. Người em của Phạm Xuân Ẩn làm việc tại Văn phòng của Hoàng Xuân Lãm, sư trưởng Sư đoàn 2 đóng ở Kontum, nhân lúc trực đêm thấy tài liệu này, biết là anh mình rất cần giao cho cách mạng, nên đã chép nguyên văn rồi mang về Sài Gòn giao cho Phạm Xuân Ẩn.

"Không báo cáo theo khẩu vị cấp trên", là nhận xét của thiếu tướng Nguyễn Đức Trí (Sáu Trí) nguyên Thủ trưởng cơ quan tình báo miền về Phạm Xuân Ẩn mà chúng tôi đã đề cập trong loạt bài trước đây. Thời kỳ này (1964) trên chiến trường, Quân giải phóng phát triển ngày càng mạnh sau chiến thắng Ấp Bắc. Địch ngày nào cũng mất một vài đồn bót, tuần nào cũng mất một quận lỵ hoặc ít nhất 1 tiểu đoàn bị loại khỏi vòng chiến đấu. Ở Sài Gòn, các cuộc biểu tình diễn ra rầm rộ. Theo ông Sáu Trí, do đà thắng lợi trên chiến trường, nên việc chỉ đạo công tác tình báo hồi đó có khuynh hướng nhấn mạnh đến việc Mỹ thua, nhưng Phạm Xuân Ẩn trong các báo cáo của mình, đã thẳng thắn nói rằng ông không thấy dấu hiệu gì là Mỹ chịu thua cả.

Ông khẳng định dứt khoát trong báo cáo gửi về cấp trên: Mỹ sẽ đưa quân sang. Thông tin này ông đã lấy được từ Rufus Philips và các sĩ quan CIA trong Bộ Chỉ huy MACV, có phối kiểm qua các nguồn tin cao cấp khác của Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Sòn. Thông tin này ban đầu cũng có người chưa tin, nhưng những tài liệu tiếp theo ông gửi về đã chứng minh chắc chắn.

Nội bộ chính quyền Sài Gòn lúc này hết sức lủng củng, giới cầm quyền bị thay đổi xoành xoạch. Sau hai cuộc "Chỉnh lý" của Nguyễn Khánh, ngày 13.9.1964, tướng Dương Văn Đức tiến hành đảo chính lật đổ Nguyễn Khánh nhưng thất bại, tạo thêm cơ hội cho Nguyễn Khánh thâu tóm luôn 3 ghế quyền lực cao nhất: Chủ tịch Hội đồng quân lực, Thủ tướng Chính phủ và Tổng trưởng Quốc phòng.



Thẻ hoạt động báo chí của Phạm Xuân Ẩn do Bộ Chỉ huy Quân sự Mỹ (MACV) cấp

Nhưng do sức ép của người Mỹ, ngày 1.11.1964, Nguyễn Khánh buộc phải thành lập chính phủ dân sự do Trần Văn Hương làm Thủ tướng, Phan Khắc Sửu làm Quốc trưởng.

Tiếp đó, ngày 19.2.1965, thiếu tướng Lâm Văn Phát và đại tá Phạm Ngọc Thảo tiến hành đảo chính nhưng không thành công. Các tướng Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ chống lại đảo chính. Sự thất bại của cuộc đảo chính này đã đưa trung tướng Nguyễn Văn Thiệu nắm chức Chủ tịch Hội đồng quân lực và đưa bác sĩ Phan Huy Quát lên làm Thủ tướng thay Trần Văn Hương...

Sở dĩ các cuộc đảo chính, các biến cố xảy ra triền miên và tất cả các biến cố đó đều có bàn tay của CIA, là do người Mỹ vẫn chưa chọn được một nhân vật có thể "bình ổn" được chính trường để thực hiện các kế hoạch của Mỹ. Về phía ta, các điệp viên (như Phạm Ngọc Thảo) được chỉ thị tham gia khoấy động chính trường nhằm làm suy yếu cơ quan đầu não chính quyền Sài Gòn để hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân, tạo thế tấn công cho Quân Giải phóng trên chiến trường. Nói về sự biến động hồi đó, ông Ẩn bảo nếu người Mỹ không muốn thì không có cuộc đảo chính nào diễn ra được, bằng chứng là sau này khi đã "chọn được Nguyễn Văn Thiệu" thì tất cả các cuộc đảo chính đều bị "bóp chết trong trứng nước".

Rút kinh nghiệm những biến cố xảy ra dồn dập, Phạm Xuân Ẩn thấy rằng nếu đi sâu vào một phe nhóm nào đều hết sức nguy hiểm, mặc dù ông có "bình phong" khá an toàn. Đồng thời ông cũng nhận thấy rằng, khi Mỹ đưa quân xâm lược vào thì "bình phong" Reuters của ông sẽ không còn thích hợp, vì lúc đó thế lực của truyền thông Mỹ sẽ mạnh áp đảo. Nếu ông làm báo Mỹ thì điều kiện tiếp cận với các tướng lĩnh Mỹ cũng như với giới cầm quyền Sài Gòn sẽ tốt hơn, không chỉ đối với tin tức mà cả với việc mở rộng quan hệ. Vì vậy, ông

chuyển sang làm phóng viên cho nhật báo *The NewYork Herald Tribune*, cùng với một đồng nghiệp người Mỹ - nữ ký giả Bervely Deepe.

Vừa nhận việc với tờ *The NewYork Herald Tribune* thì Giám đốc Quỹ Á châu Thomas Howard thuyết phục ông Ẩn về làm phụ tá cho ông ta. Ông Thomas Howard nói với Phạm Xuân Ẩn rằng cơ quan này đang mở rộng phạm vi hoạt động và rất cần một người cộng sự tin cậy như ông Ẩn. Ông Ẩn biết cơ quan này được CIA yểm trợ, nên hẹn sẽ nghiên cứu rồi trả lời. Mấy hôm sau, Howard mời ông đi ăn để thảo luận, nhưng trước giờ hẹn, ông ta đã bị thương nặng do một cuộc đánh bom của đặc công ta vào Sài Gòn, cuộc đánh bom đó được coi là "món quà dành cho Westmoreland" mới sang nhậm chức chỉ huy quân đội Mỹ.

Trở thành một nhà báo Mỹ, hoạt động của Phạm Xuân Ẩn thuận lợi hơn nhiều so với trước, nhất là trong quan hệ đối với những người cầm quyền mới đang bị "thay đổi xoành xoạch". Chẳng hạn như đối với Nguyễn Khánh. Khi còn làm Chủ tịch Hội đồng quân lực, Nguyễn Khánh "rất tín nhiệm" ký giả Bervely Deepe, do đó cũng tín nhiệm ông Ẩn. Ông Ẩn bảo những bài viết của nữ ký giả này là "rất chính xác" nên có ảnh hưởng trong dư luận Mỹ, được Quốc hội Mỹ quan tâm. Nguyễn Khánh coi trọng bà vì ông ta cần tiếng nói của báo chí Mỹ bênh vực quan điểm của ông ta đối phó lại tướng Maxwell Taylor. Khi cần, Nguyễn Khánh đích thân gặp bà Deepe hoặc sai Phạm Quang Tước, người chỉ huy tình báo đến gặp bà Deepe hoặc ông Ẩn để cung cấp tin tức.

Sau khi dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ", ngày 7.8.1964, Quốc hội Mỹ thông qua Nghị quyết cho phép chính quyền Johnson leo thang chiến tranh, ném bom miền Bắc. Và ngày 8.3.1965, 2 tiểu đoàn của Lữ đoàn viễn chinh thủy quân lục chiến số 9 của Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng, mở đầu việc Mỹ trực tiếp xâm lược Việt Nam, đánh dấu việc chuyển từ chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ. Những tin tức mà Phạm Xuân Ẩn gửi về là hoàn toàn chính xác.



Lính Mỹ đổ bộ vào bờ biển Đà Nẵng năm 1965 - (Nguồn: talkingproud.us)

Yêu cầu khẩn thiết của cấp trên lúc này là: Phải nắm được ý đồ mở rộng chiến tranh, các biện pháp chiến lược, các kế hoạch quân sự của Mỹ trong từng thời gian, trên các chiến trường Việt Nam và Đông Dương... Và Phạm Xuân Ẩn đã gửi về nguyên bản Kế hoạch quân sự của Mỹ do tướng Westmoreland ký, tiếp đó là nguyên bản Kế hoạch bình định mới mang tên Kế hoạch "Ấp tân sinh"...



TS Nguyễn Văn Hảo - ảnh: H.H.V

Phạm Xuân Ẩn dưới mắt một cựu phó Thủ tướng chính quyền Sài Gòn cũ

"Ẩn là một nhân tài. Ảnh chọn chính nghĩa đi theo và lúc nào cũng trọng nhân cách. Ảnh không bao giờ làm hại ai và luôn làm người ta cảm thấy yên lòng" - (lời tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo).

Trước khi tiếp tục đề cập đến các điệp vụ của Phạm Xuân Ẩn, xin trở lại câu chuyện về nhân cách của ông. Trong loạt bài trước đây, lần đầu tiên Báo *Thanh Niên* gọi Phạm Xuân Ẩn là nhà tình báo vĩ đại. Sự vĩ đại đó bao hàm tài năng và nhân cách.

Trả lời những người bạn Mỹ, ông Ẩn nói ông không bao giờ ân hận về những gì ông đã làm. Sở dĩ ông Ẩn phải khẳng định như vậy vì sách báo nước ngoài có những đánh giá khác nhau về cuộc đời ông, họ chưa hiểu hết chân lý giản dị của người dân ở một đất nước bị

ngoại bang xâm lược. Phục vụ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập cho Tổ quốc thì dĩ nhiên không có gì phải ân hận, bất cứ người Việt Nam yêu nước nào cũng đã làm và sẽ làm khi có ngoại xâm. Mỗi người làm theo mỗi cách, tùy theo điều kiện, tùy theo hoàn cảnh.

Trong dịp về xã Điện Tiến (Điện Bàn, Quảng Nam) để viết bài về anh hùng Mười Khôi, tôi đã nghe nhiều câu chuyện về hành động yêu nước của những người dân bình thường nhất, trong đó có câu chuyện huyền thoại về một người phụ nữ. Đó là chuyện của bà Đặng Thị Dũng. Đầu năm 1971, lúc đó nhiều chiến sĩ đặc công đang ở trong nhà bà. Bất ngờ một toán lính Mỹ xuất hiện. Chúng xả súng bắn chết chồng bà và cô con gái lớn 13 tuổi ngay tại chỗ. Bà Dũng lúc này đang mang thai, nhưng vẫn xông lên ôm chặt khẩu trung liên mà tên lính Mỹ đang bắn, bà dùng hết sức bình sinh đẩy nòng súng chĩa lên trời để các chiến sĩ giải phóng nhân đó mà chạy thoát. Chúng bắn bà bị thương vỡ một mảng đầu. Chúng bắt bà, tra tấn dã man, rồi thả bà ra. Bà vẫn sinh con, 5 mẹ con tiếp tục về quê trụ bám. Bà Dũng giờ đây đã ngoài 80 tuổi, trên đầu bà vết sẹo vẫn còn lõm sâu... Bà Dũng đã "chống Mỹ, cứu nước" như vậy đó.



Bà Đặng Thị Dũng

Kết thúc chiến tranh, mặc dù chồng con bị giặc giết, mặc dù bản thân bị thương tật vì súng đạn giặc, vì những đòn tra tấn của giặc, nhưng bà Dũng và những người như bà Dũng không còn thù oán ai, miễn là được hồn nhiên lam lũ trên đồng ruộng là tốt rồi. Tất nhiên Phạm Xuân Ẩn không biết bà Dũng, nhưng ông biết rõ mình đang chiến đấu trong thế trận chiến tranh nhân dân với rất nhiều những người dân hiền lành và quật cường như bà Dũng. Ông Ẩn không muốn ai đề cao mình, một mặt do bản tính ông khiêm tốn, mặt khác ông ý thức được đằng sau ông còn có rất nhiều người như bà Dũng và gần ông hơn là hàng chục chiến sĩ đã thầm lặng hy sinh để bảo vệ sự an toàn của cụm tình báo mà ông là trung tâm.

"Không ân hận", điều đó còn hàm chứa một ý nghĩa khác. Do đặc điểm nghề nghiệp và công việc của ông, ông có nhiều bạn bè ở "phía bên kia", gồm cả người Mỹ và các tướng tá, chính khách chế độ Sài Gòn. Theo chúng tôi, ông Ẩn biết rõ rằng nếu tất cả những bí ẩn của cuộc đời ông đều được công khai hết thì cũng không có bất cứ điều gì khiến ông phải xấu hổ trong quan hệ với bạn bè. Vì ông là nhà phân tích quân sự - chính trị sắc sảo, lại có quan hệ sâu rộng, nên họ cần tham khảo ý kiến, tranh thủ chất xám của ông. Họ giao tài liệu cho ông là vì mục đích của họ. Ông giúp họ những gì ông có thể, miễn là sự giúp đỡ đó không có hại cho cách mạng. Ông thu thập những tài liệu đó gửi về Tổng hành dinh kháng chiến để có đối sách thích hợp nhằm bẻ gãy ý đồ xâm lược, làm thất bại các kế hoạch chiến tranh. Không có ai "phía bên kia" bán tài liệu cho ông, ông cũng không "lấy cắp", không lợi dụng để làm hại bạn bè. Sau này biết việc ông làm, những bạn bè của ông "phía bên kia", những người hiểu được những sai lầm của người Mỹ khi gây ra cuộc chiến phi nghĩa chống Việt Nam, không ai phiền trách gì ông. Họ đều nể phục ông Ẩn.

Người ta thường gọi nghề báo là một "vỏ bọc" của nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn, người ta cũng gọi ông có cuộc đời "hai mặt". Nhưng sự thật thì ông đã làm báo một cách chuyên nghiệp, làm báo một cách chính trực. Nếu nói "hai mặt" thì mặt nào trong cuộc đời ông cũng chính trực cả. Sự chính trực đó làm nên tầm vóc của nhà tình báo Phạm Xuân Ẩn và tầm vóc của ký giả Phạm Xuân Ẩn.



Thẻ hoạt động báo chí của Tổng cục Chiến tranh chính trị quân đội Sài Gòn cấp cho Phạm Xuân Ẩn

Tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo, cựu Phó thủ tướng chính quyền Sài Gòn cũ, là một trong những người bạn thân của Phạm Xuân Ẩn. Ngày 30.4.1975 ông Hảo quyết định không ra đi, mặc dù ông là một quan chức cấp rất cao của chế độ cũ và không có một mối liên hệ nào với cách mạng. Ông sẵn sàng chờ đợi điều xấu nhất xảy ra với ông, nhưng không có điều xấu nào xảy ra cả...

Nói chuyện với chúng tôi về Phạm Xuân Ẩn, tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo cho biết: *"Tôi quen anh Ẩn khi tôi làm Phó thủ tướng chế độ cũ. Sau 30.4.1975, tôi và ảnh gặp nhau thường xuyên với tư cách bạn bè, hầu như tuần nào cũng gặp, mãi cho tới lúc tôi rời khỏi Việt Nam năm 1982...".*

Ông Hảo đã dành những lời thật tốt đẹp để nói về Phạm Xuân Ẩn: *"Chúng tôi quen nhau bắt đầu từ một cuộc phỏng vấn. Hồi đó ảnh là ký giả Báo TIME, gặp tôi để phỏng vấn về kinh tế. Gặp con người này, tôi vừa tò mò vừa thích thú: Sao Việt Nam có thể có một người đủ trình độ và uy tín làm phóng viên một tờ báo tầm cỡ của Mỹ, lại được người Mỹ nể trọng như vậy! Trong câu chuyện trao đổi, anh Ẩn cởi mở, thoải mái, thỉnh thoảng lại chen một chuyện trào phúng, rất dễ thông đạt. Tôi cảm nhận được con người ảnh ngay thật, không có thủ đoạn, không có hậu ý gì. Sau đó ảnh viết một bài trên Báo TIME, tuần đó có chuyên đề về Việt Nam. Hồi đó khi tiếp xúc với Phạm Xuân Ẩn, không có ai nghi ngờ ảnh là tình báo cho bên kia hết. Ảnh có nghệ thuật ẩn giấu vai trò bí mật của mình một cách tuyệt vời. Ảnh chân thành, thân thiện thực sự, không hề giả dối"* .

Về quan hệ với Phạm Xuân Ẩn sau giải phóng, ông Hảo kể: *"Sau 1975, tôi với anh Ẩn thân thiết lắm. Chúng tôi rất hợp tánh nhau, mở hết lòng ra chơi với nhau, không có giới hạn. Cho đến khi rời khỏi Việt Nam năm 1982 tôi vẫn không biết anh Ẩn là tình báo. Ra nước ngoài rồi tôi mới nghe nói. Lúc đó tôi mới hỡi ôi... Tôi tự hỏi, anh ta làm tình báo, có phải là từ 1975 đến lúc đó anh ta đã nhận nhiệm vụ theo dõi tôi hay không. Tôi ấm ức đến mức độ 10 năm sau khi trở về Việt Nam, tôi mời ảnh đi ăn cơm để hỏi cho ra lẽ. Anh Ẩn nói: Moa có thể lấy danh dự nói với toa là không bao giờ moa làm chuyện đó. Bạn là bạn, không thể nào moa làm chuyện đó được. Nghe Ẩn nói, tôi tin ngay. Sau này tôi cũng biết chắc chắn là không có chuyện đó".*

"Ẩn là một nhân tài. Ảnh chọn chính nghĩa đi theo và lúc nào cũng trọng nhân cách. Ảnh không bao giờ làm hại ai và luôn làm người ta cảm thấy yên lòng", tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo nhận xét...



Phạm Xuân Ẩn

Giữa thời điểm lịch sử

Trong thời điểm lịch sử đó, sau khi gửi nguyên bản kế hoạch quân sự của tướng Westmoreland và kế hoạch bình định mới về Tổng hành dinh kháng chiến, tức là nội dung của hai gọng kìm chiến lược "tìm diệt" và "bình định", Phạm Xuân Ẩn đã tiếp tục cung cấp những tin tức hết sức quan trọng...

Sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" đánh dấu bằng chiến thắng Bình Giã của Quân giải phóng, trận đánh mà chính tướng Westmoreland sau này cũng thừa nhận là "thất bại có tính báo trước rõ nhất của quân đội Nam Việt Nam" (*Westmoreland, A Soldier Reports*). Cựu tham mưu phó lục quân Mỹ, tướng Bruce Palmer cũng khẳng định: "Nếu trong năm 1965, Mỹ không đưa các lực lượng chiến đấu trên bộ vào tham chiến thì chắc chắn Nam Việt Nam đã sụp đổ và Bắc Việt Nam đã chiếm lấy nó ngay rồi" (*Bruce Palmer, Vai trò quân sự của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam, dẫn theo quansuvn.net*).



Năm 1967, sư đoàn bộ binh số 1 của Mỹ mang tên Anh Cả Đỏ (Big Red One) tham gia một cuộc hành quân lớn đánh vào Khu Tam Giác Sắt Củ Chi. Đó là cuộc hành quân Cedar Falls. Cuộc hành quân đã bị thất bại, không thể tiêu diệt được chủ lực của Quân giải phóng mà ngược lại quân Mỹ còn bị thiệt hại nặng nề trước cách đánh khôn khéo, chủ

động của Quân giải phóng. Phạm Xuân Ẩn đã báo trước cuộc hành quân này.

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" được Mỹ triển khai ở Việt Nam trong bối cảnh như vậy. Đến cuối năm 1965 đã có hơn 20 vạn quân Mỹ và chư hầu, trong đó có hơn 18 vạn quân Mỹ, cộng với quân đội Sài Gòn, hợp thành một đội quân trên 72 vạn. Đội quân này vào cuối năm 1967 đầu năm 1968 lên tới hơn 1 triệu, gồm 486.000 lính Mỹ, 58.800 lính các nước chư hầu và 650.000 lính quân đội Sài Gòn. Các phương tiện chiến tranh hiện đại nhất được đem ra sử dụng, trong đó lần đầu tiên sử dụng máy bay ném bom B52. "Tìm diệt" và "bình định" là hai gọng kìm được áp dụng ở miền Nam, đồng thời leo thang chiến tranh ra miền Bắc với cường độ dữ dội (chỉ tính riêng năm 1965, Mỹ đã sử dụng 55.000 phi xuất đánh ra miền Bắc). Vừa triển khai lực lượng và bố trí chiến trường, Mỹ mở ngay chiến lược phản công mùa khô 1965-1966 nhằm "tìm diệt" quân giải phóng tại hai chiến trường trọng điểm là khu V và Đông Nam bộ với 450 cuộc hành quân càn quét, trong đó có 20 cuộc hành quân quy mô lớn...

Ngày 17.7.1966, trong lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố sắt đá: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! ***Không có gì quý hơn độc lập tự do***!".

Trong thời điểm lịch sử đó, sau khi gửi nguyên bản kế hoạch quân sự của tướng Westmoreland và kế hoạch bình định mới về Tổng hành dinh kháng chiến, tức là nội dung của hai gọng kìm chiến lược "tìm diệt" và "bình định", Phạm Xuân Ẩn đã tiếp tục cung cấp những tin tức hết sức quan trọng:

+ Báo trước các cuộc hành quân lớn của Mỹ và quân đoàn 3 quân đội Sài Gòn, như các cuộc hành quân Cedar Falls, Birmingham...

+ Báo cáo chi tiết về bố trí, sử dụng lực lượng Mỹ và chư hầu.

+ Kế hoạch xây dựng quân đội Sài Gòn.

+ Kế hoạch quân sự AB142 (1966).

+ Kế hoạch quân sự AB 143 (1967).

+ Diễn biến trước cuộc bầu cử tổng thống năm 1967, tranh chấp giữa các phe nhóm trong chính quyền Sài Gòn...

Những tin tức từ Phạm Xuân Ẩn đã giúp cho Tổng hành dinh kháng chiến đánh giá đúng ý đồ của Mỹ.

Để thấy hết ý nghĩa của hoạt động tình báo kháng chiến nói chung và của Phạm Xuân Ẩn nói riêng, cần biết qua về hoạt động tình báo của Mỹ vào thời điểm này. Theo tướng B.Palmer thì: "Hoạt động hành quân không đạt kết quả nếu tin tức tình báo thiếu chất lượng". Mặc dù Tổng thống Mỹ và các nhà hoạch định chính sách ở Washington "có quá thừa các bản nghiên cứu và ước tính tình báo về Việt Nam", nhưng hệ thống tình báo Mỹ trong chiến tranh Việt Nam có quá nhiều nhược điểm. Ông Palmer cho rằng, trong thời chiến, tư lệnh chiến trường thường là viên tư lệnh thống nhất, có quyền điều khiển tất cả các nguồn cung cấp tình báo, tuy nhiên chiến trường Việt Nam là trường hợp duy nhất mà tổ chức thời chiến nói trên không được áp dụng. Hậu quả là 1 tỉnh lỵ hoặc 1 huyện lỵ mà có đến 2 trung tâm thẩm vấn, 1 dành cho cơ quan tình báo trung ương (CIA), một dành cho MACV. MACV quan tâm đến các khía cạnh tình báo trực tiếp cho cuộc chiến, CIA lại chú ý đến khía cạnh chiến lược dài hạn. Nhưng vấn đề mà tướng Palmer cho là đặc biệt phức tạp và gây tranh cãi trong cộng đồng tình báo Mỹ suốt cuộc chiến tranh là “ước tính số quân và xác định thành phần các đơn vị lớn của địch”. "Đó là sự xét đoán về tình báo quân sự khó khăn nhất, nhất là trong chiến tranh nhân dân ở Việt Nam, một cuộc chiến mà quân chính quy rất khó phân loại các lực lượng trực tiếp chiến đấu với các lực lượng gián tiếp. Lại còn rất khó ước tính thương vong của bộ đội địch vì lực lượng tham chiến có cả dân thường, quân chính quy, quân địa phương và dân quân. Ước tính giữa CIA và MACV về số đơn vị địch tham chiến phải trải qua thời gian lâu dài mới nhích lại gần nhau, còn với lực lượng quân du kích thì khác xa nhau một trời một vực" (*tài liệu đã dẫn*). Liên quan đến vấn đề này là hội chứng "đếm xác". Tướng Palmer viết tiếp: "Phân biệt được số quân trực tiếp tham chiến là chính quy hay không chính quy rất khó khăn nên có xu hướng gây thương vong cho dân thường để làm tăng số "địch" bị chết. Nó (hội chứng "đếm xác") khuyến khích các đơn vị chiến đấu vừa thổi phồng con số và thêm thắt vào báo cáo số địch thương vong làm cho hội chứng "đếm xác" gay gắt thêm".

Đề cập đến những yếu kém về phản tình báo của Mỹ, tức là những nỗ lực để ngăn chặn không cho đối phương biết về các kế hoạch quân sự và các vấn đề quân sự khác, tướng Palmer cho rằng việc bảo đảm an toàn thông tin liên lạc của Mỹ ở Đông Nam Á là không hoàn hảo. "Do thói quen cẩu thả, nói thẳng (không dùng mật mã) qua máy điện thoại hoặc máy vô tuyến không an toàn, nên địch thường biết trước kế hoạch của Mỹ rất rõ, kể cả các cuộc ném bom của Bộ Tư lệnh không quân chiến lược nên đã có biện pháp báo động cho bộ

đội và người của họ. Hậu quả là Mỹ đã bỏ mất nhiều cơ hội và lợi thế quý giá gây bất ngờ cho địch".

Nhận xét đó là đúng trên lý thuyết, nhưng thực tế thì khác. Việc dò được những thông tin rò rỉ do sự "cẩu thả" của đối phương là có, nhưng rất ít. Trường hợp của Phạm Xuân Ẩn có lẽ là rất khó hiểu đối với các nhà phân tích quân sự phương Tây...



Phạm Xuân Ẩn

"Việt Nam hóa chiến tranh" - Hà Nội biết trước Nguyễn Văn Thiệu

Năm 1969, Nixon lên làm Tổng thống Mỹ, kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" mà các nhóm nghiên cứu đã chuẩn bị từ năm 1968 được Nixon chấp nhận trên căn bản. Ông Ẩn đã có được một bản dự thảo kế hoạch. Ông đã tiến hành xác minh rất công phu, sau khi biết chắc chắn đó chính là tài liệu về căn bản đã được Nixon duyệt ông mới gửi về trên.

Năm 1966 nhật báo *New York Herald Tribune* bên Mỹ phải đóng cửa. Nữ ký giả Berverly Deepe và ông Ẩn có một thời gian cộng tác cho một số tờ báo, cho Hãng truyền hình NBC, sau đó làm chính thức cho tờ *Christian Science Monitor*. Đây cũng là một tờ báo có uy tín của Mỹ.

Lúc này đồng thời với việc đưa quân vào miền Nam, người Mỹ đã gạt tướng Nguyễn Khánh, gạt luôn các ông Phan Khắc Sửu và Phan Huy Quát, tạo điều kiện cho các tướng

Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Cao Kỳ dùng quân đội nắm chính quyền, tiếp tay cho quân đội Mỹ tiến hành các chiến dịch "tìm diệt" và "bình định". Từ đây nội bộ chính quyền Sài Gòn tuy vẫn còn mâu thuẫn đấu đá nhau, nhưng không còn xảy ra đảo chính, vì người Mỹ đã "chọn được" Nguyễn Văn Thiệu.

Phạm Xuân Ẩn tiếp tục thắt chặt quan hệ sâu hơn, rộng hơn với giới chức có thế lực Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn. Lúc này ngoài Phạm Xuân Ẩn, nhiều lưới tình báo chiến lược khác cũng phát huy hiệu lực, tin tức các lưới bổ sung cho nhau, phục vụ một cách toàn diện yêu cầu của kháng chiến.

Cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 của Mỹ thất bại. Mùa khô 1966-1967, Mỹ huy động 20 sư đoàn, 10 lữ đoàn và trung đoàn cùng 4.000 máy bay, 2.500 xe bọc thép, 2.540 khẩu pháo, 500 tàu chiến lớn nhỏ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai quy mô lớn hơn với 895 cuộc hành quân càn quét (nhiều gấp đôi cuộc phản công lần trước). Cuộc phản công tập trung chủ yếu vào chiến trường Đông Nam Bộ với mưu đồ tiêu diệt các cơ quan đầu não của quân giải phóng, trong đó lớn nhất là cuộc hành quân Junction City với 45.000 quân tham chiến đánh đi đánh lại chiến khu Dương Minh Châu (bắc Tây Ninh) và tam giác sắt Củ Chi suốt hơn 50 ngày. Cuộc phản công chiến lược này cũng thất bại.

Về phía quân giải phóng, đến cuối năm 1967 bộ đội chủ lực có 7 sư đoàn, 15 trung đoàn, 50 tiểu đoàn độc lập, bộ đội địa phương có 55 tiểu đoàn, 17 đại đội, 144 trung đội độc lập cùng 300.000 dân quân du kích. Lực lượng này kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân đã bẻ gãy hai cuộc phản công chiến lược của Mỹ, tạo thế trận vững chắc cho cuộc tổng tấn công và nổi dậy lịch sử Tết Mậu Thân 1968.

Những năm 1966, 1967, 1968 công việc của Phạm Xuân Ẩn rất căng thẳng. Lúc này ông không chỉ cung cấp tin tức tình báo chiến lược mà còn cung cấp các tin tức chiến dịch, những điều tra cụ thể phục vụ chiến đấu. Liên lạc mỗi tháng tăng lên đến 4-5 lần.

Trong cuộc tổng tấn công Mậu Thân, cả đợt 1 và đợt 2, ông đều cung cấp những tin tức về diễn biến ở mặt trận và tình hình nội bộ của đối phương.



Mỹ phản công vào mùa khô 1965 - 1966 - Ảnh: tư liệu

Sau đợt 2 chiến dịch Mậu Thân, tướng Westmoreland bị mất chức và bị triệu hồi về nước, tướng Abrams lên thay. Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đưa sang Sài Gòn 3 nhóm nghiên cứu chiến lược:

- Nhóm của Donald Marshall với khoảng 25 sĩ quan, có 7 tiến sĩ nhiều ngành khác nhau.
- Nhóm của giáo sư Guy Pauker, Giám đốc Á châu của Rand Corporation.
- Nhóm của giáo sư Hermann Kahn của Hãng nghiên cứu Hudson Institute.

Ông Ẩn được bạn bè đồng nghiệp giới thiệu với các nhóm nghiên cứu đó, bản thân ông cũng có một số người bạn Mỹ là thành viên các nhóm này, nên ông có dịp tham gia trao đổi nhiều vấn đề. Qua đây ông nắm được những nội dung của kế hoạch xuống thang chiến tranh mà sau này gọi là kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh". Một báo cáo chi tiết về kế hoạch này đã được ông viết gửi về trên. Những nội dung của nó đã được ông xác minh từ ba nhóm nghiên cứu. Như vậy là ông Ẩn đã cho lãnh đạo kháng chiến biết trước ý đồ của Mỹ trong giai đoạn này.

Năm 1969, Nixon lên làm Tổng thống Mỹ, kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" mà các nhóm nghiên cứu đã chuẩn bị từ năm 1968 được Nixon chấp nhận trên căn bản. Ông Ẩn đã có được một bản dự thảo kế hoạch. Ông đã tiến hành xác minh rất công phu, sau khi biết chắc chắn đó chính là tài liệu về căn bản đã được Nixon duyệt ông mới gửi về trên.

Cần biết, cũng trong năm 1969, Nixon đã gặp Nguyễn Văn Thiệu ở đảo Midway để thuyết minh cho Nguyễn Văn Thiệu về kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh", điều thú vị là nội dung đó Hà Nội đã biết trước.

Cuối năm 1969, xảy ra một chuyện phức tạp. Hai vụ địch đem xử cán bộ tình báo của ta là Trần Ngọc Hiền và Huỳnh Văn Trọng. Ông tìm cách tiếp cận các tài liệu của vụ án và thấy những người này nằm trong một lưới tình báo chiến lược, trong tài liệu mà lưới này thu được có kế hoạch quân sự AB144. Tài liệu này chính ông cũng đã gửi một bản về trên vào cuối năm 1968. Biết việc này ông Ẩn rất lo lắng. Việc lưới tình báo kia để lộ ra một tài liệu như vậy sẽ ảnh hưởng đến ông, vì nếu biết tin này thì người đưa cho ông tài liệu đó sẽ rất ngán không dám đưa nữa, dù họ không hề nghĩ ông có liên quan gì đến cộng sản.

Đối với ông Huỳnh Văn Trọng, ông nhớ lại đã có ăn cơm với vợ chồng ông Trọng hai lần, cả hai lần đều có các quan chức Mỹ và Việt dự, riêng lần thứ hai có chụp hình kỷ niệm. Ông Huỳnh Văn Trọng là cố vấn chính trị của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, đương nhiên cả ông Trọng và ông Ẩn người này không thể biết người kia là tình báo của ta. Qua người quen, ông Ẩn biết bức ảnh kỷ niệm này đã được đưa lên Phủ Tổng thống. Ông lo không biết bọn an ninh có đưa bức ảnh này cho bọn chiêu hồi và tù binh nhìn mặt không và những người cho nhìn mặt không biết có ai biết ông hay không. Suốt thời gian này ông phải bám sát để theo dõi bên an ninh để nghe động tĩnh. Do vậy mà ông đã bị hạn chế mất một thời gian, cho đến khi ông biết chắc là mình an toàn.

Vì hạn chế đó nên đến cuối năm 1969 ông vẫn chưa lấy được kế hoạch quân sự AB145, cho đến đầu năm 1970 ông mới chép được nội dung kế hoạch này và 1 tháng sau mới lấy được nguyên bản. Khi ông chụp phim xong chuẩn bị gửi về thì được lệnh hủy phim vì tài liệu này lưới tình báo khác đã gửi về rồi. Chúng tôi nêu chi tiết này để thấy tính kỷ luật cao và sức làm việc phi thường của Phạm Xuân Ẩn...



Phạm Xuân Ẩn

Giữa những cuộc săn đón của tình báo quốc tế

CIA và tình báo Anh, tình báo Đài Loan... đều đề nghị Phạm Xuân Ẩn làm cho họ. Ông báo cáo cấp trên. Cấp trên bảo: "Nếu thấy có lợi cho cách mạng thì cứ làm !".

Vào đầu năm 1969, lúc này Phạm Xuân Ẩn đã chuyển hẳn sang làm cho báo *TIME*, một loạt các tổ chức tình báo quốc tế "săn đuổi", lôi kéo ông làm cho họ.

Trước hết là CIA. Mặc dù ông Ẩn có mối quan hệ thân tình với các nhân vật CIA đầy thế lực như Lansdale và Conein..., song những người này không bao giờ đề nghị ông làm việc hoặc cộng tác với CIA. Nhưng cấp dưới của họ thì có hai người đề nghị.

Thứ nhất là một trùm CIA ở miền Trung tên là Harper, đề nghị ông vừa làm việc cho báo *TIME* vừa làm việc cho CIA với mức lương rất hậu. Ông hỏi nếu ông nhận lời thì ông hoạt động theo hướng nào, Harper đề nghị ông thâm nhập vào tổ chức công đoàn của Trần Quốc Bửu để "phát hiện những phần tử Việt cộng" trong tổ chức này. Ông báo cáo với cấp trên chuyện này. Ý kiến của cấp trên là: "Nếu xét thấy làm cho CIA có lợi cho cách mạng thì cứ làm". Tuy nhiên, ông Ẩn đã từ chối Harper.

Người thứ hai là David Hudson, phụ tá của Lansdale. Người này đề nghị ông Ẩn bỏ nghề làm báo để chuyển sang kinh doanh. Ông ta đề nghị ông Ẩn mở một trang trại nuôi bò sữa ở Bình Long. CIA sẽ cho ông Ẩn mượn tiền đầu tư, "lời thì trả, lỗ thì thôi", với một điều kiện là trang trại của ông Ẩn phải nhận một số nhân viên người Kinh và người Thượng vào làm. Ông Ẩn từ chối, lý do là ông không thể bỏ nghề báo - nghề mà ông say mê theo đuổi. Ít lâu sau người này lại đề nghị ông Ẩn đứng ra làm chủ một nhà máy cá hộp, cũng với phương thức như trên. Ông từ chối nốt.

Đối với tình báo Đài Loan. Francis Cao, trùm tình báo Đài Loan ở Sài Gòn đề nghị ông làm tình báo cho "Trung Hoa dân quốc". Cao giới thiệu với ông Ẩn tướng Wang Tchen, người từ Mỹ sang sắp thay thế ông ta. Ông Ẩn vẫn làm quen với tướng Tchen, chứ ông không nhận lời làm tình báo.

Đối với tình báo Anh. Trùm tình báo Anh ở Sài Gòn lúc đó là Fordaz, người từng đóng vai trò quan trọng của cơ quan tình báo Anh cộng tác với CIA lật đổ Mossadegh ở Iran, đến gặp ông để đề nghị cộng tác bằng cách "trao đổi tin tức hai bên cùng có lợi". Fordaz nói với ông Ẩn: "Nhân viên tình báo thường méo mó nghề nghiệp, nhiều báo cáo không khách quan bằng tin tức của các ký giả. Các ký giả có uy tín thường có đủ các loại tin tức rất phong phú, nhưng không bao giờ sử dụng hết, ngoại trừ ký giả đó có tham vọng viết sách. Chúng tôi sẽ trả tiền thù lao cho ông về những tin tức chúng tôi cần chứ không phải mướn ông làm tình báo cho Anh quốc. Tôi biết, nhiều ký giả không thích làm tình báo". Đứng trước một chuyên

gia tình báo già dặn như Fordaz, ông Ẩn hết sức cảnh giác và khéo léo từ chối. Đến cuối năm 1969, người này đã đổi đi nơi khác...

Tất cả những lời mời nói trên đều được ông Ẩn báo cáo về trên nghiêm túc và cấp trên để ông tự quyết định có nên làm hay không. Vì vậy câu chuyện về cuộc đời "hai mang" của ông Ẩn mà một số tác giả nước ngoài phỏng đoán là không đúng sự thật.



Máy bay Mỹ bị bắn rơi tại Khe Sanh trong chiến dịch "Bình định cấp tốc" năm 1968 - Ảnh: AFP

Thời kỳ này Mỹ áp dụng "học thuyết Nixon", đang tiến hành "Việt Nam hóa chiến tranh". Quân Mỹ triệt thoái dần, quân Sài Gòn được tăng cường, từ 1969 đến 1971 quân chính quy tăng từ 700 ngàn lên 1,1 triệu, lực lượng bán vũ trang tăng từ 1,5 triệu lên 2 triệu. Địch vừa đẩy mạnh chiến tranh với một quân đội hùng hậu được trang bị vũ khí và phương tiện hiện đại nhất Đông Nam Á. Mặc dù viện trợ Mỹ vẫn giữ vị trí số 1, nhưng chính quyền Sài Gòn đã áp dụng một loạt các biện pháp nhằm phát triển kinh tế để thực hiện chính sách "bình định", coi bình định là biện pháp then chốt của "Việt Nam hóa chiến tranh".

Mặc dù Phạm Xuân Ẩn có quen với Nguyễn Văn Thiệu từ trước, nhưng cho đến năm 1969 ông vẫn "có khoảng cách" với các thuộc hạ thân tín của Nguyễn Văn Thiệu. Lúc này lại xảy ra một sự cố. Giữa năm 1970, ký giả Larsen, con của chủ báo *TIME*, được phái qua làm Trưởng văn phòng báo *TIME ở* Sài Gòn. Mặc dù là con của một triệu phú, nhưng có đầu óc phản chiến, Larsen viết bài chỉ trích Nguyễn Văn Thiệu và có xu hướng bênh những người chủ trương hòa bình như Dương Văn Minh. Bộ máy của Nguyễn Văn Thiệu bực tức, Hoàng Đức Nhã đổ tội cho Phạm Xuân Ẩn xúi Larsen chống Thiệu. Hoàng Đức Nhã đâm ra ghét Phạm Xuân Ẩn. Phải mất một thời gian, qua nhiều mối quan hệ giải thích, Hoàng Đức Nhã mới thay đổi thái độ, chuyển sang tin cậy ông. Mối quan hệ này được thắt chặt. Phạm Xuân Ẩn đã giúp rất nhiều tướng tá, chính khách trong việc thiết lập quan hệ với người Mỹ và giới cầm quyền mới để họ củng cố địa vị. Bởi vậy họ đều coi ông là "người nhà", sẵn sàng tạo những điều kiện thuận lợi nhất để phục vụ cho nghề báo của ông. Đối với các tướng lĩnh, chính khách chống Thiệu, ông vẫn giữ thái độ hòa nhã, mực thước.

Bước vào "Việt Nam hóa chiến tranh", sau khi lấy được từ trong trứng nước chiến lược này cũng như các kế hoạch quân sự hằng năm, ông đã cung cấp về trên nhiều tài liệu quan trọng, đặc biệt là:

+ Báo trước kế hoạch đưa quân đội Sài Gòn lên Campuchia đánh vào vùng Ba Thu và dùng không quân yểm trợ cho cuộc hành quân này.

+ Báo trước thời điểm rút quân Mỹ khỏi Campuchia.

+ Báo trước kế hoạch tấn công Hạ Lào mùa khô 1970 -1971 từ đường 9.

+ Kế hoạch bình định.

+ Kế hoạch cải tổ quân đội Sài Gòn.

+ Ý đồ của Mỹ xung quanh cuộc bầu cử Tổng thống Sài Gòn 1971.

+ Báo trước tin Mỹ ném bom trở lại miền Bắc năm 1972...

Thời điểm này có vài tin tức quan trọng ông biết nhưng không báo cáo kịp thời, chủ yếu là do đánh giá thấp nguồn tin. Quan trọng nhất là Mỹ âm mưu đảo chính lật đổ hoàng thân Sihanouk. Tin này ông biết lúc ăn cơm tại nhà một tướng lĩnh quân đội Sài Gòn, có ký giả Shaplen và Sơn Ngọc Thành (Campuchia) dự nhân dịp tất niên. Tại đây, Sơn Ngọc Thành nói ông Sihanouk đang đi Paris chữa bệnh, đây là dịp tốt để lật đổ. Ông ta còn hứa sẽ ưu tiên dành mọi tin tức cho Shaplen - Phạm Xuân Ẩn và đề nghị hai ký giả ủng hộ ông ta. Tại cuộc gặp này, Phạm Xuân Ẩn tập trung chú ý đến một tin tức khác, đó là tin Mỹ thuyết phục Sihanouk không để phía ta sử dụng cảng Sihanoukville. Ông đã không coi trọng tin về âm mưu lật đổ Sihanouk, vì ông coi thường Sơn Ngọc Thành, không nghĩ là Sơn Ngọc Thành được người Mỹ trọng dụng. Vì vậy mà tin tức quan trọng này ông đã lơ đi không báo cáo...



Tướng tình báo Phạm Xuân Ẩn

Di sản

Ông quang minh chính đại và tận tình tận nghĩa với bạn bè, dù họ là đồng đội hay trong hàng ngũ đối phương. Ông bảo ông không bao giờ ân hận những gì mình đã làm, nghĩa là ông không có ảo tưởng làm vừa lòng tất cả.

Trong thời kỳ từ 1973 đến kết thúc chiến tranh, bên cạnh các lưới tình báo khác, Phạm Xuân Ẩn vẫn cung cấp những tin tức chiến lược quan trọng. Sau khi ký Hiệp định Paris, trên chiến trường có xu hướng cả tin, rằng đối phương thi hành hiệp định, nên mất cảnh giác để địch lấn chiếm nhiều nơi. Trong báo cáo về trên, Phạm Xuân Ẩn khẳng định dứt khoát rằng đối phương không thi hành hiệp định, kèm theo nhận định đó là các kế hoạch quân sự tấn công vùng giải phóng mang tên Kế hoạch Lý Thường Kiệt 73, 74 và 75. Các kế hoạch này đều được Mỹ tán thành thông qua cơ quan DAO (Defence Attache Office). Tiếp đó, ông cung cấp nhiều tài liệu quan trọng:

+ Tài liệu cải tổ quân đội Sài Gòn.

+ Kế hoạch bình định dài hạn.

+ Kế hoạch "hậu chiến phát triển trường kỳ" của Vũ Quốc Thúc - David Lilienthal

+ Kế hoạch bảo vệ Sài Gòn. Kế hoạch này được Nguyễn Văn Thiệu bàn với Đặc ủy trưởng Trung ương tình báo Nguyễn Khắc Bình và Tư lệnh biệt khu thủ đô kiêm Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định Nguyễn Văn Minh cùng một số tướng thân tín ở Bộ Tổng tham mưu. Thời gian này Nguyễn Văn Thiệu không muốn các đơn vị quân đội tập trung nhiều ở Sài Gòn vì sợ đảo chính, nên đây thực chất là kế hoạch chống đảo chính nhiều hơn là đối phó với sự tấn công của quân giải phóng.

+ Tin về việc Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn đã lấy được tài liệu về quyết tâm của ta chấm dứt chiến tranh năm 1975.

+ Tin về Đại sứ Mỹ Martin tìm cách thương thuyết để đi đến một giải pháp chính trị về việc viện trợ khẩn cấp cho chính quyền Sài Gòn và Mỹ sẽ không viện trợ trong trường hợp quân đội Sài Gòn thua.

+ Tin về nội bộ chính quyền Sài Gòn ép Nguyễn Văn Thiệu từ chức để mở đường cho thương thuyết...

Hai tin tức có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng trong thời gian này là: Đối phương không thi hành Hiệp định Paris và Mỹ sẽ không tham chiến nếu quân đội Sài Gòn thua (nhiều lưới tình báo khác cũng khẳng định tương tự). Sự khẳng định này đã củng cố quyết tâm mở chiến dịch Tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975 lịch sử.

Liên tục hơn hai mươi năm sống trong hoàn cảnh cực kỳ căng thẳng để làm tất cả những gì mà mình có thể làm được cho Tổ quốc, Phạm Xuân Ẩn không có mong muốn nào hơn là trở thành một người bình thường.

Câu chuyện "giải cứu" bác sĩ Trần Kim Tuyến vào ngày cuối cùng của chiến tranh chúng tôi công bố chi tiết trên *Thanh Niên* năm 2002 với việc phỏng vấn Phạm Xuân Ẩn và các cấp trên của ông. Làm chuyện này ông không báo cáo, chuyện xảy ra rồi cũng không ai hỏi ông, không ai bắt ông phải "kiểm điểm", "giải trình", càng không có chuyện "gây khó dễ" cho ông như một số tác giả nước ngoài phỏng đoán.

Ngày xưa khi Lưu Bị còn yếu thế, Quan Công nhận lệnh mai phục bắt Tào Tháo sau trận Xích Bích. Quan Công vì nghĩa mà vi phạm quân lệnh, tha cho Tào Tháo. Khổng Minh cảm động với cái nghĩa đó mà không bắt tội Quan Công, để cho Quan Công có dịp trả ơn Tào Tháo. Tất nhiên chuyện ông Ẩn với Trần Kim Tuyến không giống câu chuyện này, nhưng cái nghĩa thì giống nhau. Vì thế mà khi chúng tôi hỏi đến sự kiện Phạm Xuân Ẩn "giải cứu" bác sĩ Tuyến, Đại tướng Mai Chí Thọ không ngần ngại nói ngay: "Nhân Trí Dũng!". Đó cũng là đánh giá chung của các nhà lãnh đạo cấp trên về ông Ẩn.

Giáo sư Larry Berman, tác giả cuốn *Điệp viên hoàn hảo*, đã dành những lời thật tốt đẹp ca ngợi Phạm Xuân Ẩn, ca ngợi các hoạt động tình báo của Phạm Xuân Ẩn phục vụ cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, ông Larry đã có những phỏng đoán không đúng thực tế về nhiều chi tiết liên quan đến cuộc đời Phạm Xuân Ẩn sau chiến tranh. Chẳng hạn: *"Thật trớ trêu, khi cuộc chiến tranh đã chấm dứt và Việt Nam không còn bị chia cắt nữa, thì lại có một số người trong cơ quan công an Việt Nam tin rằng quan hệ của Phạm Xuân Ẩn với người của tình báo Mỹ và CIO (Đặc ủy Trung ương tình báo chế độ Sài Gòn*

cũ - HHV) vẫn còn quá thân thiết. Và rằng, người anh hùng tình báo của họ tồn tại được lâu như vậy là vì đã làm việc cho các bên khác nhau nên rất có thể Phạm Xuân Ẩn là một điệp viên đồng thời cho cả ba cơ quan tình báo. Sự rắc rối đối với Phạm Xuân Ẩn bắt nguồn từ việc ông luôn luôn dùng những lời lẽ thân thiết để nói về những người bạn của mình từng làm việc cho CIA và CIO" (Larry Berman, *Điệp viên hoàn hảo*, bản tiếng Việt, NXB Thông tấn, Hà Nội 2007, tr.34-35). "Trong thời kỳ 1975 - 1986, khi Phạm Xuân Ẩn đang bị theo dõi chặt chẽ..." (sđd, tr.468). Chuyện ông đi học ở học viện quân sự cao cấp, được lý giải là (một phần của lý do) *"vì ông đã sống quá lâu với người Mỹ"* (sđd, tr.406)...

Như chúng tôi đã trình bày, tất cả những quan hệ với các cơ quan tình báo nước ngoài và của chế độ Sài Gòn cũ ông Ẩn đều báo cáo đầy đủ, cấp trên của ông đã ghi nhận. Ông Mười Nho, người tổng kết toàn bộ hoạt động của Phạm Xuân Ẩn, nhớ lại nhận xét của cơ quan tình báo quốc phòng về ông Ẩn như sau: *"Là một cán bộ trung thực, báo cáo rõ ràng, đầy đủ trong quan hệ rất phức tạp với người Mỹ và tướng tá, chính khách chính quyền Sài Gòn cho tổ chức hiểu rõ và tin cậy đồng chí"*. Chúng tôi chưa thấy bất cứ biểu hiện nào của bất cứ ai gây "rắc rối" cho ông Ẩn cả.

Trong những lần trao đổi với chúng tôi, giáo sư Larry Berman có đề cập đến những "rắc rối" đó. Tôi nói với ông Larry: Việt Nam có những quy định rất nghiêm ngặt đối với việc phong anh hùng và việc thăng quân hàm. Dù anh có công lớn, nhưng nếu như anh có những biểu hiện không đáng tin cậy thì anh cũng không được phong danh hiệu anh hùng. Dù anh có tài, có công nhưng anh không có đức, nghĩa là anh không đáng tin cậy, anh vẫn không được thăng cấp. Ông Ẩn đã được phong anh hùng đợt đầu tiên sau ngày kết thúc chiến tranh. Và hồi đó cấp bậc ông chỉ là trung tá, sau đó thăng dần lên đến thiếu tướng. Điều đó chứng minh không ai nghi ngờ hay làm khó gì cho ông Ẩn.

Còn việc ông Ẩn phải đi học, theo quy định của quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan mỗi cấp phải qua các trường đào tạo tương ứng, nếu không đi học thì không được phong quân hàm. Ông Ẩn là trung tá mà chưa học trường lớp sĩ quan nào cả thì việc ông đi học là lẽ đương nhiên. Những chuyện tưởng như đơn giản dễ hiểu đó lại hóa thành rắc rối.

Phạm Xuân Ẩn là một nhân cách lớn. Ông là đảng viên cộng sản đến trọn đời và sự trung thành là thuộc tính của nhân cách Phạm Xuân Ẩn. Ông quang minh chính đại và tận tình tận nghĩa với bạn bè, dù họ là đồng đội hay trong hàng ngũ đối phương. Ông bảo ông không bao giờ ân hận những gì mình đã làm, nghĩa là ông không có ảo tưởng làm vừa lòng tất cả.

Phạm Xuân Ẩn là sản phẩm của chiến tranh nhân dân chống ngoại xâm. Không có những người lãnh đạo kháng chiến tầm vóc, không có những bà Ba anh hùng và những người dân anh hùng thì không thể có sự vĩ đại của Phạm Xuân Ẩn. Và ông trở thành một trong những di sản vô giá của khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

HẾT